



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX



Hệ thống Quản lý Cửa hàng xăng dầu

Hướng dẫn sử dụng hệ thống trung tâm

Phiên bản : 3.01

Tác giả : PIACOM

Hà Nội 2024

BẢN GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X - Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
24/12/2012		Viết mới	T*		2.0
28/06/2017	2.1	Sửa đổi	S	Khi tải chứng từ từ Data Center đồng bộ toàn bộ hồ sơ giá từ Server xuống Client	3.0
30/06/2017	3.1	Sửa đổi	S	Danh mục khách: bổ sung thông tin "Danh sách lấy hóa đơn" cho mỗi khách công nợ	3.0
3/7/2017	3.1.1	Sửa đổi	S	Bổ sung thêm thông tin "Mã khách" tại phần gán "Hạn mức công nợ/CH" cho khách để lưu vết khi xóa quan hệ công nợ với cửa hàng. Các Item đã xóa của chức năng quản trị hệ thống theo dõi được hợp đồng đã xóa của khách	3.0
3/7/2017	4.1	Bổ sung	S	Báo cáo xuất bán hàng hóa-khách chưa chi tiết theo mặt hàng. Bổ sung nội dung chi tiết mặt hàng lên báo cáo.	3.0
3/7/2017	4.2	Bổ sung	S	Biên bản thanh lý HĐ thay đổi điều kiện lọc để: - Chạy tại VPCTY: cho chọn theo danh sách CHXD - Chạy tại Cửa hàng: cố định theo cửa hàng của người sử dụng. - Trường hợp khách lấy tại nhiều CH thông tin về hàng hóa, công nợ hiển thị như sau: - Chạy trên VPCTY: là số liệu tổng - Chạy tại cửa hàng: số liệu chi hiển thị của cửa hàng đó.	3.0

3/7/2017	4.3-4.12	Bổ sung	S	Sắp xếp theo Mã Cửa hàng 9 báo cáo	3.0
4/7/2017	4.13	Bổ sung	S	Bổ sung group CHXD/Khách trên báo cáo tình hình xuất hóa đơn sau.	3.0
5/7/2017	4.14	Bổ sung	S	Báo cáo công nợ phải thu của khách: Đặt công thức Tổng tại cột Định mức công nợ.	3.0
5/7/2014	4.15	Bổ sung	S	Báo cáo sản lượng hàng hóa bán lẻ theo kho sửa lọc được theo khách	3.0
10/8/2017	3.8	Sửa đổi	S	Bổ sung khai báo giảm giá cho thanh toán thẻ	3.1
19/03/2024	3.7	Sửa đổi	S	Bổ sung Danh sách khách hàng bị chặn xuất hóa đơn.	3.1

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU	8
1.1 Các chức năng của hệ thống	8
CHƯƠNG 2: CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG	10
2.1 Hướng dẫn cài đặt Egas tại Client	10
2.1.1 Cài đặt Egas	10
2.1.2 Cấu hình chương trình cho cửa hàng:	11
2.1.3 Khôi phục dữ liệu Egas	12
2.2 Phân quyền	13
2.2.1 Quyền tại văn phòng công ty.	13
2.2.2 Quyền tại cửa hàng xăng dầu.	14
2.3 Quản lý hệ thống chương trình Egas	15
2.3.1 Cập nhật tồn đầu	15
2.3.1.1 Cập nhật tồn đầu hàng hóa.	15
2.3.1.2 Cập nhật số dư công nợ, tiền	16
2.3.2 Tạo một cửa hàng xăng dầu mới trong chương trình.....	18
2.3.2.1 Sơ đồ nghiệp vụ triển khai một cửa hàng mới.....	18
2.3.2.2 Tạo cửa hàng mới	19
2.3.2.3 Tạo CBNV	19
2.3.2.4 Tạo user & gán quyền.....	20
2.3.2.5 Tạo bể thuộc cửa hàng.....	22
2.3.2.6 Tạo vòi bơm và gán bể thuộc cửa hàng	23
2.3.2.7 Gán hàng hóa cho cửa hàng.....	23
2.3.2.8 Gán kho cho cửa hàng	24
2.3.3 Giao định các định mức cho cửa hàng.....	24
CHƯƠNG 3: CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG	26
3.1 Định mức công nợ, thay đổi định mức công nợ	26
3.1.1 Định mức công nợ:.....	26
3.1.2 Thay đổi định mức công nợ khách hàng	28
3.1.3 Danh sách khách hàng lấy hóa đơn.....	29
3.2 Phê duyệt đơn hàng	29
3.3 Lệnh xuất hàng chuyển cửa hàng thực hiện	32
3.3.1 Lập lệnh tại văn phòng.....	32
3.3.2 Thực hiện lệnh xuất hàng tại cửa hàng	32
3.4 Xuất trả hóa đơn cho khách đã lấy hàng tại cửa hàng.	34
3.4.1 Xuất hóa đơn sau cho khách công nợ tại cửa hàng	34
3.4.2 Xuất hóa đơn cho khách công nợ tại văn phòng đã lấy hàng tại cửa hàng.	34
3.5 Văn phòng báo có cho cửa hàng.....	35
3.6 Thu hộ khách cửa hàng tại công ty.....	37

3.7	Khách hàng bị chặn xuất hóa đơn.....	38
3.8	Thay đổi giá.....	40
3.9	Nhập hóa đơn ấn chỉ về văn phòng công ty, giao hóa đơn ấn chỉ xuống cửa hàng.....	41
3.9.1	Nhập hóa đơn, ấn chỉ về kho công ty.....	41
3.9.2	Giao hóa đơn, ấn chỉ xuống cửa hàng.....	42
3.9.3	Xuất điều động nội bộ hóa đơn, ấn chỉ từ cửa hàng này sang cửa hàng khác.	43
3.9.4	Kiểm soát sử dụng hóa đơn, ấn chỉ.....	44
CHƯƠNG 4: CÁC BÁO CÁO TRÊN EGAS		45
4.1	Báo cáo xuất bán hàng hóa khách	45
4.1.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	45
4.1.2	Mô tả chi tiết	46
4.1.2.1	Mô tả tham số chạy báo cáo	46
4.1.2.2	Mô tả tiêu chí sắp xếp.....	46
4.2	Biên bản thanh lý hợp đồng.....	47
4.2.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	47
4.2.2	Mô tả chi tiết	48
4.2.2.1	Tham số chạy báo cáo	48
4.2.2.2	Các trường trong báo cáo	49
4.3	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng.....	50
4.3.1	Hình thức báo cáo: mẫu báo cáo.....	50
4.3.2	Tham số báo cáo	52
4.3.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp	52
4.4	Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho.....	53
4.4.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	53
4.4.2	Tham số chạy báo cáo.....	54
4.4.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp	54
4.5	Báo cáo xuất bán hàng hóa tại các kho.....	56
4.5.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	56
4.5.2	Tham số chạy báo cáo.....	57
4.5.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp	57
4.6	Báo cáo xuất bán hàng hóa tại các kho – giá.....	58
4.6.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	58
4.6.2	Tham số báo cáo	59
4.6.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp	59
4.7	Báo cáo lượng xuất qua kho/ các kho.....	59
4.7.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	59
4.7.2	Tham số báo cáo	60
4.7.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp	60
4.8	Chi tiết phải thu của các CH.....	60
4.8.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	60
4.8.2	Tham số báo cáo	60
4.8.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp	60

4.9 Công nợ phải thu của khách tại các CH	60
4.9.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	60
4.9.2 Tham số báo cáo	61
4.9.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp	61
4.10 Công nợ phải thu theo ngày due-date Công ty	61
4.10.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	61
4.10.2 Tham số báo cáo	62
4.10.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp	62
4.11 NXT tại kho theo phương thức	63
4.11.1 Hình thức báo cáo: mẫu báo cáo	63
4.11.2 Tham số báo cáo	64
4.11.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp	64
4.12 NXT tại kho theo nhóm nhập xuất	65
4.12.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	65
4.12.2 Tham số báo cáo	65
4.12.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp	66
4.13 Tổng hợp tình hình xuất hóa đơn sau	67
4.13.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	67
4.13.2 Mô tả chi tiết	68
4.13.3 Các trường trong báo cáo	68
4.13.4 Tham số chạy báo cáo	68
4.13.5 Mô tả tiêu chí sắp xếp	69
4.14 Báo cáo công nợ phải thu của khách	70
4.14.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	70
4.14.2 Mô tả chi tiết	71
4.14.3 Các trường trong báo cáo	71
4.14.4 Tham số chạy báo cáo	71
4.14.5 Mô tả tiêu chí sắp xếp	72
4.15 Báo cáo sản lượng bán lẻ hàng hóa theo kho	73
4.15.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo	73
4.15.2 Mô tả chi tiết	74
4.15.3 Các trường trong báo cáo	74
4.15.4 Tham số chạy báo cáo	74
4.15.5 Mô tả tiêu chí sắp xếp	75

CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA CỬA HÀNG ...76

5.1 Cấu hình hệ thống tự động hóa	76
5.2 Cấu hình tự động hóa trên trung tâm(Egas Server)	76
5.2.1 Cấu hình chung cho cửa hàng xăng dầu	76
5.2.2 Cấu hình bể chứa	77
5.2.3 Nhập Barem bể	79
5.2.4 Nhập tỷ trọng	79
5.2.5 Cấu hình cột bơm	80

CHƯƠNG 6: CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP.....	82
6.1 Khi viết “hóa đơn” mà không gõ được Tiếng Việt?.....	82
6.2 Khi viết hóa đơn bằng tay thì phải theo nguyên tắc như thế nào?.....	83
6.3 Khi máy tính tại cửa hàng hồng số liệu tại cửa hàng có bị mất hết không?	83
6.4 Cập nhật chứng từ của thời gian trước đó?.....	83
6.5 Khi thay đổi cửa hàng trưởng	84
6.6 Khi bỏ bớt 01 ca trưởng tại cửa hàng.	84
6.7 Khi bỏ bớt cột bơm của cửa hàng.....	84
6.8 Khi thêm mới hoặc chuyển đổi cột bơm của cửa hàng.	85

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU

Cửa hàng xăng dầu là mắt xích cuối trong dây chuyền phân phối hàng hóa xăng dầu, là đơn vị phân cung cấp xăng dầu trực tiếp đến người tiêu dùng, trực thuộc một đơn vị quản lý. Được đề cập ở đây là cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của Petrolimex.

Cửa hàng xăng dầu là đơn vị nhỏ nhất trong hệ thống phân phối, hạch toán phụ thuộc đơn vị quản lý cấp trên. Mặt hàng kinh doanh chủ yếu là xăng dầu nên các nghiệp vụ quản lý cửa hàng không những gồm các nghiệp vụ quản lý bán hàng hóa mà còn có các yếu tố do đặc thù mặt hàng kinh doanh đem lại.

Mạng lưới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Petrolimex phủ kín tất cả các vùng miền của đất nước với số lượng khoảng 2000 cửa hàng đến thời điểm giữa năm 2011. Với số lượng các cửa hàng như vậy, việc áp dụng tin học vào công tác quản lý cửa hàng là yêu cầu cấp thiết, hệ thống phần mềm Quản lý cửa hàng xăng dầu của Petrolimex do Cty CP Tin học viễn thông Petrolimex xây dựng để đáp ứng nhu cầu này. Được xây dựng trên nền công nghệ tiên tiến như CSDL Oracle, WEB base, ... sẵn sàng kết nối với các hệ thống tự động hóa tại cửa hàng xăng dầu như đo bồn bể, cột bơm, thiết bị POS mang lại khả năng bảo mật, an toàn dữ liệu cao. Giao diện chương trình đơn giản, hiệu quả và dễ sử dụng, các tiện ích hỗ trợ vận hành, quản trị hệ thống đầy đủ.

Hệ thống cho phép đồng bộ dữ liệu từ mạng lưới các cửa hàng bán lẻ với hệ thống tại trung tâm, thực hiện các nghiệp vụ quản lý hệ thống cửa hàng theo phân cấp qua giao diện WEB. Dữ liệu từ các cửa hàng trên hệ thống trung tâm sẽ được tổng hợp để đưa vào hệ thống chương trình quản của tại đơn vị quản lý (SAP, PBM) làm cho hệ thống chương trình quản lý cửa hàng và chương trình quản lý tại đơn vị quản lý trở thành một hệ thống tin quản lý chung trên toàn đơn vị (Xí nghiệp hoặc Công ty).

Với các dạng thể hiện thông tin đầu ra phong phú, người sử dụng có thể lựa chọn để kết xuất ra rất nhiều dạng báo biểu theo nhiều tiêu thức khác nhau phục vụ cho yêu cầu quản lý đa dạng. Hệ thống còn cho phép chuyển các dữ liệu khai thác ra các phần mềm khác như: Excel, Foxpro, Word, Html ...

Việc sử dụng thành thạo chương trình này sẽ khiến người sử dụng nhanh chóng thay đổi tư duy về sử dụng máy tính trong công việc của mình. Người sử dụng sẽ cảm thấy máy tính trở thành công cụ gắn gũi hơn, thân thiện hơn và có khả năng giải quyết một cách có hiệu quả công việc của mình. Đồng thời, chương trình hướng người sử dụng tiếp cận các sản phẩm tin học ứng dụng của thế giới.

Với mục đích giới thiệu cách thức ứng dụng hệ thống phần mềm này trong công tác quản lý tại cửa hàng, tài liệu được trình bày với theo hướng mô tả cách thức áp dụng chương trình với những nghiệp vụ quản lý tại cửa hàng đã được quy chuẩn. Phần cuối của tài liệu đưa ra một ví dụ cụ thể về ứng dụng chương trình tại cửa hàng quản lý các nghiệp vụ quản lý hàng hóa, bán hàng, quản lý công nợ, tiền hàng. Những câu hỏi thường gặp trong quá trình sử dụng chương trình.

1.1 Các chức năng của hệ thống

Quản lý hàng hóa (Dầu sáng, dầu mỡ nhờn, gas):

- Lập các chứng từ nhập, xuất theo lệnh, xuất bán hàng hóa theo các phương thức.
- Quản lý kho hàng hóa.
- Quản lý lượng hàng giữ hộ.

Quản lý ca bán hàng

- Mở ca, nhận bàn giao hàng hóa.

- Thực hiện các nghiệp vụ trong ca: xuất hàng/xuất bán hàng theo qui định.
- Chốt ca, đóng ca, thu nộp tiền hàng/tiền khách trả.

Quản lý công nợ, tiền hàng

- Phát hành, cập nhật chứng từ kế toán: phiếu thu, phiếu chi, đối chiếu công nợ khách hàng.
- Quản lý công nợ đối với các hình thức xuất bán trả sau, báo có cho khách từ đơn vị chủ quản.
- Quản lý dòng tiền hàng: thu của khách, thu của ca, tồn tại cửa hàng, chi nộp về đơn vị chủ quản.
- Công nợ giữa cửa hàng và văn phòng đơn vị chủ quản.

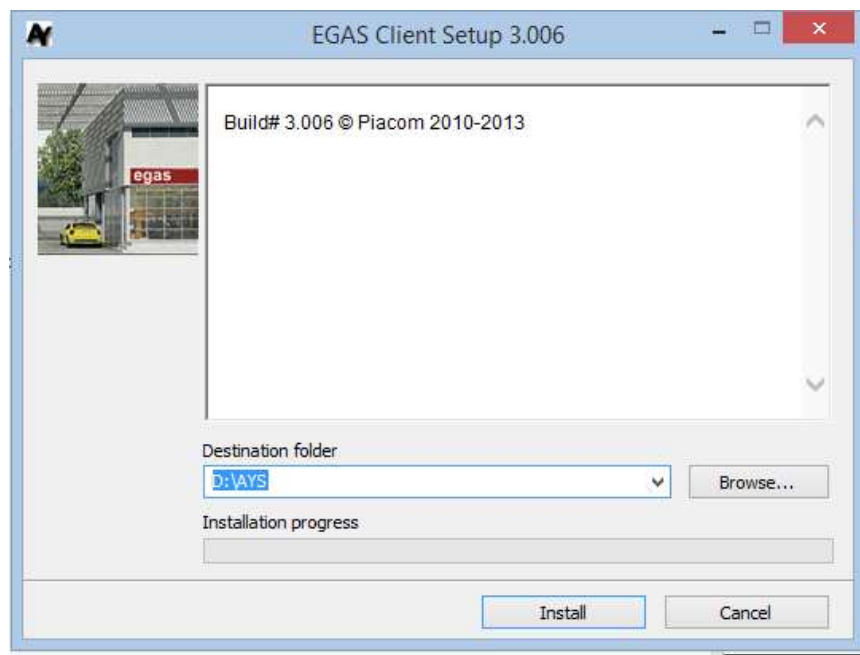
CHƯƠNG 2: CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

2.1 Hướng dẫn cài đặt Egas tại Client

Trước khi cài đặt Egas chúng ta cần cài đặt Web Services: Ultidev Cassini Web Server và trình quản trị CSDL: Microsoft SQL Server

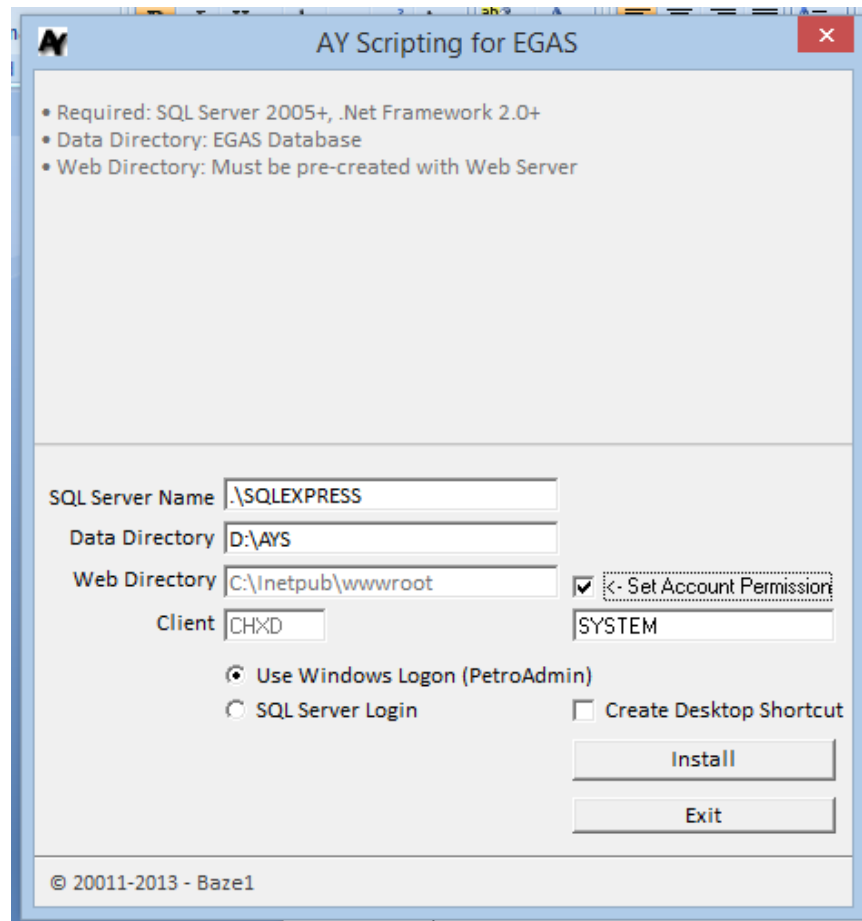
2.1.1 Cài đặt Egas

Bạn có thể tải bộ cài đặt Egas client từ trang chủ của chương trình QLCH. Sau đó chạy file AYSCClient.exe và kích chọn Install để tiến hành cài đặt, khi cài đặt xong thì kích chọn Finish để kết thúc.



Chú ý: SQL Server Name phải đặt đúng tên đã được cài đặt trong máy tính của bạn

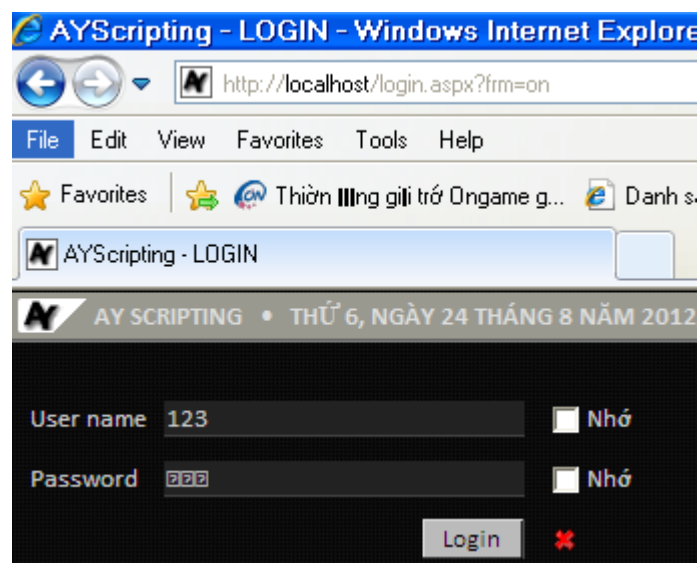
Kiểm tra xem có thư mục: C:\Inetpub\wwwroot (Nếu chưa có phải tạo)



2.1.2 Cấu hình chương trình cho cửa hàng:

Vào trình duyệt Web gõ địa chỉ: <http://localhost>

Đăng nhập vào chương trình với User name và Password là: 123



Sau khi kích chọn Login vào chương trình bạn phải connect tới máy chủ trung tâm để đăng ký cho chương trình quản lý cửa hàng.



The screenshot shows a web browser window with the title "Client Registration". The address bar displays "egas.petrolimex.com.vn". The main content area has a heading "Client Registration (Đăng ký CHXD)". Below the heading is a text input field for the server URL, containing "egas.petrolimex.com.vn" and a note "(không cần gõ http://)". A blue "Connect" button is positioned below the input field.

Bạn hãy chọn **Công ty hoặc chi nhánh trực thuộc** của cửa hàng, chọn **mã CHXD** và gõ **số bản quyền** (hãy liên hệ với PIACOM để có số bản quyền). Sau đó kích chọn **đồng ý với các điều khoản dưới** rồi kích chọn **đăng ký**, khi đó có một thông báo xuất hiện và bạn kích chọn **OK** để chương trình thực hiện đăng ký client với máy chủ trung tâm.



The screenshot shows a web browser window with the title "Xác định công ty và mã CHXD". The address bar displays "egas.petrolimex.com.vn". The main content area has a heading "Xác định công ty và mã CHXD". Below the heading are three input fields: "Công ty hoặc chi nhánh trực thuộc:" with a dropdown menu showing "661 - Văn phòng Công ty Xăng dầu KV2", "Mã CHXD:" with a dropdown menu and the text "(danh sách chưa đăng ký)", and "Số bản quyền:" with a text input field. Below the input fields are two buttons: "<< Back" and "Đồng ý với các điều khoản dưới". Below the buttons is a text area containing the following text:

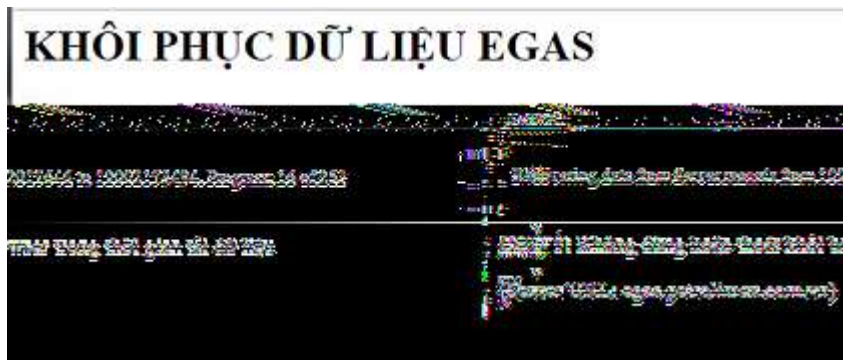
ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

1. Phần mềm bao gồm mã nguồn và dữ liệu đi kèm là một phần tài sản của công ty, phục vụ cho mục đích quản lý của hãng xăng dầu.
2. Việc sử dụng phần mềm phải tuân thủ theo quy chế quản lý CNTT của công ty
3. Bảo vệ mật khẩu truy cập không để lọt vào tay người khác
4. Bảo vệ máy tính tại cửa hàng, chỉ sử dụng theo quy chế của công ty
5. Tuyệt đối không cho phép đối tượng ngoài truy cập vào máy tính nếu không có yêu cầu của công ty
6. Không sao chép files cơ sở dữ liệu của phần mềm và files mã nguồn phần mềm cung cấp cho đối tượng bên ngoài
7. Chịu trách nhiệm về thiệt hại theo quy định nếu để đối tượng bên ngoài truy cập bất hợp pháp vào máy tính và thực hiện tấn công hệ thống máy chủ của công ty/ tổng công ty.
8. Đơn đốc cán bộ công nhân viên của hãng thực hiện các điều khoản trên

2.1.3 Khôi phục dữ liệu Egas

Sau khi cài đặt và đăng ký Egas client với Server, nếu CH đã phát sinh dữ liệu từ quá khứ và đã đồng bộ lên server, cần phải tải chúng từ từ trung tâm về Client.

Chương trình sẽ tải toàn bộ dữ liệu liên quan đến Master Data và hồ sơ giá hàng hóa, riêng chúng từ giao dịch sẽ đồng bộ dữ liệu tính từ sau thời điểm nén dữ liệu (nếu có).



2.2 Phân quyền

2.2.1 Quyền tại văn phòng công ty.

Là các quyền thực hiện tại văn phòng công ty. Tại văn phòng công ty được phân các quyền sau:
Quyền tại văn phòng được thể hiện qua các chức năng chương trình sau:

Nhóm hệ thống:

- System: Client info: Thông tin về đơn vị và các cửa hàng thuộc đơn vị
- Quản trị hệ thống: User, Import/export, Items đã sửa, Items đã xóa, Chứng từ đã xóa, Các chứng từ đã sửa, Seri Control, Khoản mục phí, Sys params- Company.
- Dm toàn ngành (Danh mục toàn ngành - Ở mức công ty chỉ được xem các danh mục toàn ngành): Khách hàng toàn ngành, hàng hóa toàn ngành, nhóm lập hồ sơ giá, Nhóm Khách hàng, Ngành hàng, Nhóm hàng hóa, Nhóm kho, Nhóm chức năng tài sản cố định, Nhóm Tài sản cố định, Nhóm khoản mục phí, Công ty nội bộ, Kho các tuyến tập đoàn.
- Danh mục công ty: Danh mục CBCNV, CBCNV tại đơn vị (CHXD), Danh mục thủ quỹ công ty, Nhóm hồ sơ giá công ty, Danh mục ngân hàng, Tài khoản tiền gửi ngân hàng, Hàng hóa - Công ty, Khách hàng – Công ty, Phương tiện vận chuyển.
- Cấu hình cửa hàng xăng dầu: Danh mục CH, Bể chứa, vòi bơm, Gán hàng hóa cho cửa hàng, Gán kho tập đoàn cho CHXD, bán thẳng, Giao thông số hàng hóa cho CHXD, Giao định mức hao hụt vận chuyển đến CHXD, Cấu hình chung CHXD, Cấu hình bể, vòi bơm, Cập nhật nhiệt độ, tỉ trọng 15 bể chứa.
- Danh mục chung: Bao gồm Danh sách quốc gia, Vùng, Đơn vị tính, Nhóm phương tiện vận chuyển, Loại hình công nợ, Lịch thanh toán.
- Nhập tồn đầu: Quản trị công ty sẽ upload dữ liệu tồn đầu về hàng hóa, công nợ tiền mặt theo số liệu cửa hàng cung cấp khi bắt đầu sử dụng chương trình hoặc bắt đầu 1 năm mới khi dữ liệu không kết chuyển.

Nhóm tiền - hàng:

- Giá bán: Giá bán XDS, DMN, tổng hợp; Giá bán lẻ gas; Giá bán buôn, đại lý; View giá hàng hóa,
- Vpcty (Văn phòng công ty): Lệnh xuất hàng, Thu hộ khách CH tại Cty (tiền mặt), Thu hộ khách CH tại Cty (ngân hàng), Thu tiền khách bán buôn chuyển thẳng, Thu tiền nạp thẻ XD qua ngân hàng, Báo có CHXD nộp tiền mặt tại cty, Báo có tiền CHXD chuyển khoản, Nhập mức khoán, Đối chiếu chí phí khoán với CHXD, View bảng kê và mức khoán, Phê duyệt đơn đặt hàng về CHXD, Phê duyệt đơn đặt hàng bán chuyển thẳng, Xuất hóa đơn cho khách Cnợ tại vptcty, Bảng kê bán qua thẻ chưa hóa đơn.
- TĐH (Tự động hóa): xem các báo cáo TĐH (Bảng chi tiết số công tơ lít, Bảng kê chi tiết số đo bể, Báo cáo số liệu bể, Báo cáo số liệu kiểm kê, Báo cáo số liệu nhập hàng, Báo cáo tồn kho trống bể, Bảng kê xuất bán qua cột bơm).

Nhóm kế toán VPCTY:

- Báo cáo VPCT: Bảng kê xuất bán hàng hóa dịch vụ, Bảng kê xuất khác hàng hóa, Bảng kê tổng hợp bán hàng, Bảng kê nhập mua hàng hóa, Bảng kê nhập khác hàng hóa, Báo cáo cân đối N-X-T, Hao hụt xăng dầu theo định mức, Bảng kê đơn hàng.
- Bảng kê thuế GTGT: Thuế GTGT đầu vào, Thuế GTGT đầu ra.
- B/c KD hàng hóa (Báo cáo kinh doanh hàng hóa): Nhật ký chứng từ nhập xuất, Báo cáo nhập mua hàng hóa, Bảng kê nhập mua hàng hóa, Báo cáo nhập mua tại các kho, Báo cáo xuất bán hàng hóa, Bảng kê xuất bán hàng hóa, Báo cáo xuất bán tại các kho, Báo cáo lượng xuất qua kho (lượng), Báo cáo lượng xuất qua kho /các kho, Báo cáo nhập mua hàng hóa - NCC, Báo cáo xuất bán hàng hóa - Khách, Sản lượng bán lẻ hàng hóa theo kho, Bảng kê tổng hợp theo phương thức.
- N-X-T (Nhập xuất tồn): N-X-T lượng (Theo phương thức, Theo nhóm nhập xuất, Lượng tồn tại các kho); N-X-T tại các kho (Theo phương thức, Theo nhóm nhập xuất); N-X-T L15, KG (Áp nhiệt độ, tỷ trọng 15 mùa miền, N-X-T L15 tại các kho).
- Chứng từ: Chuyển công nợ khách về công ty, Phiếu kế toán.
- Công nợ: Chi tiết phải thu của các CH, Công nợ phải thu của khách tại các CH, Công nợ phải thu của khách toàn Cty.
- Sổ cái: Bảng cân đối phát sinh, Sổ cái tài khoản / TKĐƯ, Sổ cái tài khoản / Đối tượng, Sổ cái tài khoản / Lũy kế tháng, Sổ cái tài khoản / Bảng kê chi tiết

Nhóm hóa đơn, ấn chỉ:

- Danh mục: Seri Hóa đơn, Ấn chỉ đang sử dụng.
- Chứng từ: Nhập hóa đơn, ấn chỉ vào kho Cty, Giao hóa đơn chỉ xuống CH, Xuất ĐDNB hóa đơn ấn chỉ đến cửa hàng khác, Nhập ĐDNB hóa đơn ấn chỉ từ cửa hàng khác.
- Báo cáo: N-X-T hóa đơn GTGT/CHXD, N-X-T hóa đơn GTGT toàn Cty, Giao nhận hóa đơn GTGT, Giao nhận ấn chỉ, Tìm chứng từ nhập xuất h.đơn, ấn chỉ.

2.2.2 Quyền tại cửa hàng xăng dầu.

Là các quyền được thực hiện tại cửa hàng xăng dầu. Quyền tại cửa hàng xăng dầu bao gồm các quyền cụ thể trong các menu chức năng:

Nhóm hệ thống:

- Quản trị hệ thống: Các chứng từ đã sửa, các chứng từ đã xóa.
- Dm toàn ngành (Danh mục toàn ngành - Ở mức cửa hàng chỉ được xem các danh mục toàn ngành): Khách hàng toàn ngành, hàng hóa toàn ngành, nhóm lập hồ sơ giá, Nhóm Khách hàng, Ngành hàng, Nhóm hàng hóa, Nhóm kho, Nhóm chức năng tài sản cố định, Nhóm Tài sản cố định, Nhóm khoản mục phí, Công ty nội bộ, Kho các tuyến tập đoàn.
- Danh mục chung: Vùng giá, Đơn vị tính, Nhóm phương tiện vận chuyển, Loại hình công nợ.

Nhóm tiền - hàng:

- Nhập - Xuất: Đơn đặt hàng đến Cty, Nhập di chuyển XDS đến CHXD, Nhập hàng hóa khác từ NCC ngoài, Nhập di chuyển hàng hóa khác, Xuất hao hụt định mức (N+X)/2, Xuất hao hụt định mức xuất hàng, Xuất hao hụt nhập hàng (vận chuyển), Kiểm kê XDS, Kiểm kê hàng hóa khác, Xuất di chuyển XDS từ CHXD, Xuất di chuyển hàng hóa khác từ CHXD, Đơn bán buôn chuyển thẳng, Bán chuyển thẳng, Xuất chuyển loại.
- Ca: Ca bán hàng, Ca cửa hàng, Admin ca, Lệnh xuất hàng Vpcty, Khách chưa xuất hóa đơn, Chi tiết khách công nợ nhập sau.
- Thu - Chi: Nộp tiền ca bán hàng tại CH, Ca/CH nộp tiền lên Công ty, Thu tiền khách công nợ, Ca/CH nộp tiền vào TK ngân hàng, Nộp séc về ngân hàng, Công ty đã báo có khách trả tiền, Bảng kê chi phí tại CHXD, Bảng kê hóa đơn chi phí tại CHXD View bảng kê chi phí khoán, Bảng kê tổng hợp nộp séc, Sổ theo dõi thu nộp séc.

- Sổ quỹ /Cnợ: Sổ quỹ kiêm báo cáo quỹ (1), Sổ quỹ kiêm báo cáo quỹ (2), Tình hình thu chi theo ca, Chi tiết công nợ phải thu tại cửa hàng, Sổ theo dõi công nợ khách, báo cáo tuổi nợ, Đối chiếu công nợ khách, Thanh lý hợp đồng, Công nợ phải thu theo ngày due-date, Gán thanh toán với xuất bán công nợ, Cân đối công nợ Vpcty-CHXD (1), Đối chiếu công nợ Vpcty-CH (2), Cân đối tiền hàng - công nợ (3)
- Vpcty: View bảng kê và mức khoán.
- Báo cáo CH (Báo cáo cửa hàng): Bảng kê xuất bán hàng hóa dịch vụ; Bảng kê xuất khác hàng hóa; Bảng kê tổng hợp bán hàng; Bảng kê nhập mua hàng hóa; Bảng kê nhập khác hàng hóa; Báo cáo cân đối N-X-T (2); Báo cáo cân đối N-X-T (1); Thẻ kho hàng hóa; Hao hụt xăng dầu theo định mức; Báo cáo bán lẻ gas, tồn gas trả lại.
- TĐH (tự động hóa): View bể, vòi bơm (Màn hình SCADA); Xem các báo cáo về tự động hóa: Bảng chi tiết số công tơ lít, Bảng kê chi tiết số đo bể, Báo cáo số liệu bể, Báo cáo số liệu kiểm kê, Báo cáo số liệu nhập hàng, Báo cáo tồn kho trống bể, Bảng kê xuất bán qua cột bơm.

Nhóm hóa đơn, ấn chỉ:

- Chứng từ: Tìm chứng từ nhập xuất hóa đơn ấn chỉ.
- Báo cáo: N-X-T hóa đơn, N-X-T ấn chỉ.

2.3 Quản lý hệ thống chương trình Egas

Hệ thống chính trong chương trình Egas bao gồm các chức năng sau:

- ✓ System.
- ✓ Quản trị hệ thống.
- ✓ Danh mục toàn ngành
- ✓ Danh mục công ty
- ✓ Cấu hình cho cửa hàng xăng dầu
- ✓ Danh mục chung.
- ✓ Nhập tồn đầu.

2.3.1 Cập nhật tồn đầu

2.3.1.1 Cập nhật tồn đầu hàng hóa.

- Sử dụng khi: Triển khai EGAS hoặc số lượng tồn đầu kỳ không kết chuyển được từ năm cũ sang năm mới.
- Người thực hiện: Văn phòng công ty.
- Các loại hàng hóa: Tất cả các loại mặt hàng còn tồn kho tại cửa hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Với xăng dầu sáng: Từ **Menu** chương trình ta kích chọn **Nhập tồn đầu** và chọn **Nhập tồn đầu xăng dầu sáng**, sau đó ta cập nhật đầy đủ các thông tin: Hàng hóa, Số lượng, L15, Kg, Kho rồi kích chọn **Lưu**.

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search

Nhập tồn đầu XDS

31/12/2011

Tồn đầu hàng hóa

[Tồn đầu] Ghi chú: Excel Upload

	Hàng hóa	Số lượng	L15	Kg	Trị giá	Kho
1	020202 - Xăng RON 92	1 000	980	970		662001 - Cửa hàng xăng dầu s
2		0.000	0.000	0.000		

- Với hàng hóa khác xăng dầu: Từ **Menu** chương trình ta kích chọn **Nhập tồn đầu** và chọn **Nhập tồn đầu hàng hóa khác**, sau đó ta cập nhật đầy đủ các thông tin: Hàng hóa, Số lượng, Kho rồi kích chọn **Lưu**.

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search

Nhập tồn đầu hàng hóa khác

31/12/2011

Tồn đầu hàng hóa

[Tồn đầu] Ghi chú: Excel Upload

	Hàng hóa	Số lượng	Trị giá	Kho
1	08002112 - KOMAT SHD 40	10		662001 - Cửa hàng xăng dầu s
2		0.000		
3		0.000		

Chú ý: Trong trường hợp cập nhật tồn đầu cho nhiều cửa hàng ta có thể tiến hành tải dữ liệu tồn đầu theo mẫu template (Upload dữ liệu từ bảng tính Excel). Thao tác này chỉ quản trị đơn vị thực hiện với sự hướng dẫn từ đội hỗ trợ kỹ thuật của PIACOM.

2.3.1.2 Cập nhật số dư công nợ, tiền

- Sử dụng khi: Triển khai Egas hoặc số dư công nợ, tiền mặt của cửa hàng không kết chuyển được từ năm cũ sang năm mới.
- Người thực hiện: Văn phòng công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ **Menu** chương trình ta kích chọn **Nhập tồn đầu** và chọn **Dư nợ công nợ khách, tài khoản KT** hoặc **Dư có công nợ khách, tài khoản KT**.
 - Trường hợp cập nhật số dư nợ công nợ khách hàng:
 - + Ghi nợ TK: 131202 - Công nợ khách tại cửa hàng, hoặc 13110 - Công nợ khách tại VP, hoặc 131205 - Công nợ khách hàng - séc ...
 - + Đối tượng: Cập nhật mã khách
 - + Số tiền: Số dư nợ
 - + CHXD: Cửa hàng quản lý khách đó

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toán ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search [Search]

Dư nợ công nợ khách, tài khoản KT

31/12/2011

Tồn đầu dư nợ

[Tồn đầu] Ghi chú: Excel Upload

	Ghi nợ TK	Đối tượng	Số tiền	CHXD
			50 000 000	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01
1	131202 - Công nợ khách tại CH	06495 - CTCP CBTP BAO BÌ PHƯƠNG ĐÔNG	50 000 000	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01
2				

- Trường hợp cập nhật số dư có công nợ khách hàng:
 - + Ghi có TK: 131202 - Công nợ khách tại cửa hàng, hoặc 13110 - Công nợ khách tại VP, hoặc 131205 - Công nợ khách hàng - séc ...
 - + Đối tượng: Cập nhật mã khách
 - + Số tiền: Số dư có
 - + CHXD: Cửa hàng quản lý khách đó

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toán ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search [Search]

Dư có công nợ khách, tài khoản KT

31/12/2011

Tồn đầu dư có

[Tồn đầu] Ghi chú: Excel Upload

	Ghi có TK	Đối tượng	Số tiền	CHXD
			100 000 000	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01
1	131202 - Công nợ khách tại CH	05516 - CHI NHÁNH HÓA DẦU SÀI GÒN	100 000 000	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01
2				

- Trường hợp cập nhật số dư nợ tiền mặt tại cửa hàng (tồn quỹ cửa hàng).
 - + Ghi nợ TK: 131201 - Số dư quỹ cửa hàng
 - + Đối tượng: Cửa hàng trưởng hoặc kế toán cửa hàng.
 - + Số tiền: Số tiền còn tồn quỹ
 - + CHXD: Cửa hàng còn tồn quỹ

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toán ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search [Search]

Dư nợ công nợ khách, tài khoản KT

31/12/2011

Tồn đầu dư nợ

[Tồn đầu] Ghi chú: Excel Upload

	Ghi nợ TK	Đối tượng	Số tiền	CHXD
			500 000	662006 - Cửa hàng xăng dầu số 06
1	131201 - Số dư quỹ cửa hàng	20718 - Đặng Thị Thu Nga	500 000	662006 - Cửa hàng xăng dầu số 06

- Trường hợp cập nhật số dư có tiền mặt tại cửa hàng (tồn quỹ cửa hàng âm).
 - + Ghi có TK: 131201 - Số dư quỹ cửa hàng
 - + Đối tượng: Cửa hàng trưởng hoặc kế toán cửa hàng.
 - + Số tiền: Số tiền âm quỹ cửa hàng
 - + CHXD: Cửa hàng âm quỹ.

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search [Search]

Dữ có công nợ khách, tài khoản KT

31/12/2011

Tồn đầu dư có

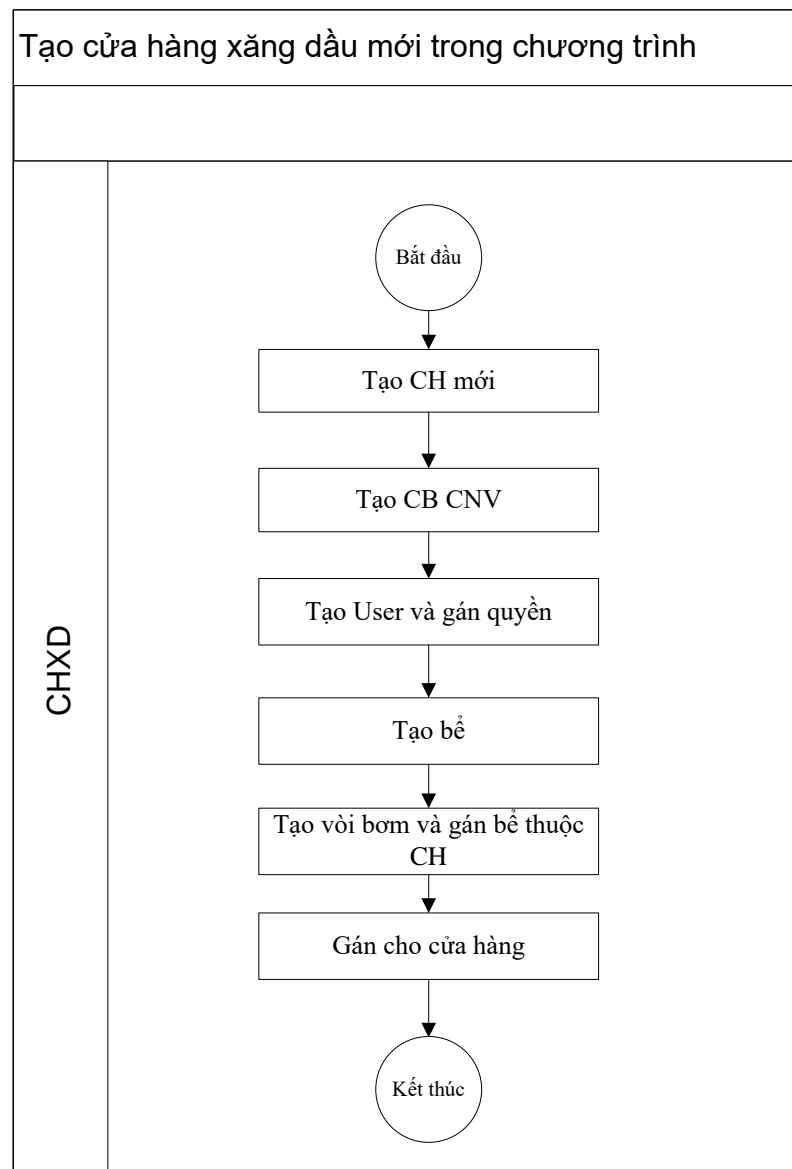
[Tồn đầu] Ghi chú: Excel Upload

Ghi có TK	Đối tượng	Số tiền	CHXD
		31 000 000	662031 - Cửa hàng xăng dầu số 31
1 131201 - Số dư quỹ cửa hàng	20499 - Ngô Ngọc Nga	31 000 000	662031 - Cửa hàng xăng dầu số 31
2			

Chú ý: Trong trường hợp phải cập nhật tồn đầu công nợ, tiền cho nhiều cửa hàng và nhiều khách hàng ta có thể tiến hành tải dữ liệu tồn đầu theo mẫu template (Upload dữ liệu từ bảng tính Excel). Thao tác này chỉ quản trị đơn vị thực hiện với sự hướng dẫn từ đội hỗ trợ kỹ thuật của PIACOM.

2.3.2 Tạo một cửa hàng xăng dầu mới trong chương trình

2.3.2.1 Sơ đồ nghiệp vụ triển khai một cửa hàng mới.



2.3.2.2 Tạo cửa hàng mới

Để tạo ra một cửa hàng mới trong chương trình bạn hãy đăng nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên menu bạn kích chọn **Cấu hình CHXD** và chọn **Danh mục CHXD**. Sau đó bạn hãy kích vào nút **Thêm** để thêm mới cửa hàng.



Cần nhập đầy đủ các thông tin: Tên và tên ngắn cửa hàng, Vùng giá, Số lượng ca, Loại điểm bán (Điểm bán), Lĩnh vực KD (CHXD), Monitoring Area (Default), Trạng thái (Đang lưu hành), Địa chỉ, Tel, Fax. Để hoàn thành kích vào nút **Lưu**.
Để có được **License** bạn hãy liên hệ với đội kỹ thuật PIACOM.

2.3.2.3 Tạo CBNV

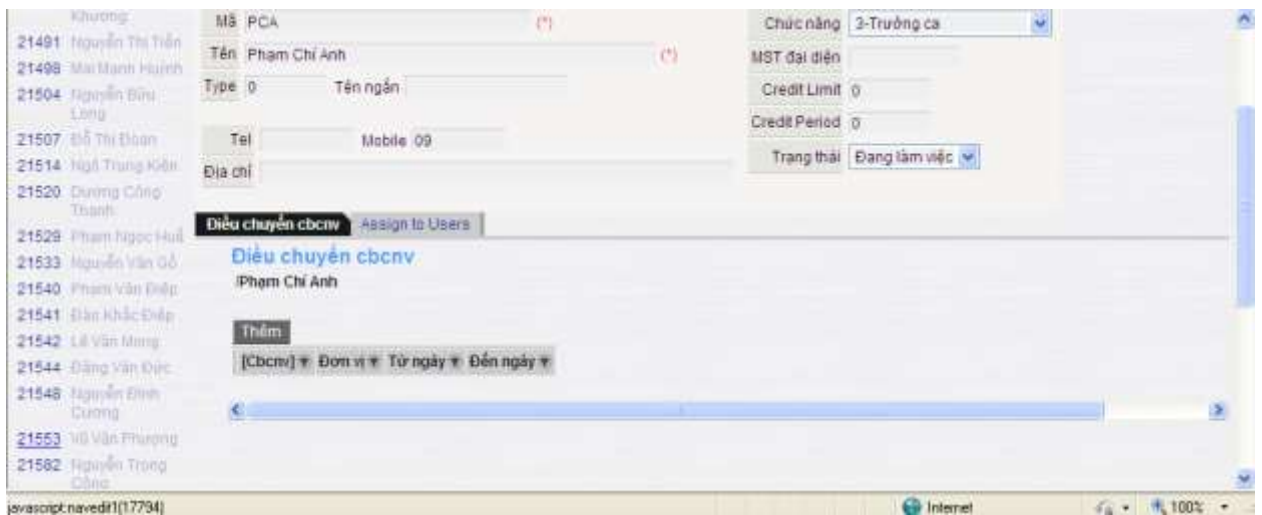
Để tạo ra một cán bộ công nhân viên mới trong chương trình bạn hãy đăng nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên *menu* bạn kích chọn **Danh mục công ty** và chọn **Cán bộ CNV**. Sau đó bạn hãy kích vào nút **Thêm** để thêm mới cán bộ công nhân viên.



Cần nhập đủ các thông tin: Mã, Tên, Chức năng, Trạng thái. Để hoàn thành kích chọn nút **Lưu**.

Chú ý: Mã nhân viên không được trùng với những mã đã có.

Sau khi tạo xong cán bộ công nhân viên bạn hãy tiến hành điều chuyển cán bộ công nhân viên đó cho cửa hàng: Từ danh sách cán bộ công nhân viên bạn kích chọn vào mã cán bộ công nhân viên rồi kích chọn nút **Thêm** và cập nhật đầy đủ các thông tin như: Đơn vị, từ ngày, đến ngày rồi kích chọn nút **Lưu**.



Khung: Mã PCA (*) Chức năng 3-Trưởng ca

21491 Nguyễn Thị Tiên Tên Phạm Chí Anh (*) MST đại diện

21498 Mai Mạnh Huỳnh Type 0 Tên ngắn Credit Limit 0

21504 Nguyễn Đình Long Tel Mobile 09 Credit Period 0

21507 Đỗ Thị Đoàn Địa chỉ Trang thái Đang làm việc

21514 Ngô Trung Kiên

21520 Dương Công Thành

21528 Phạm Ngọc Huệ

21533 Nguyễn Văn Gồ

21540 Phạm Văn Diệp

21541 Đoàn Khắc Diệp

21542 Lê Văn Mạnh

21544 Đặng Văn Đức

21548 Nguyễn Đình Cường

21553 Vũ Văn Phương

21582 Nguyễn Trọng Cường

javascript:naved1(17734)



Khung: Mã PCA (*) Chức năng 3-Trưởng ca

21491 Nguyễn Thị Tiên Tên Phạm Chí Anh (*) MST đại diện

21498 Mai Mạnh Huỳnh Type 0 Tên ngắn Credit Limit 0

21504 Nguyễn Đình Long Tel Mobile 09 Credit Period 0

21507 Đỗ Thị Đoàn Địa chỉ Trang thái Đang làm việc

21514 Ngô Trung Kiên

21520 Dương Công Thành

21528 Phạm Ngọc Huệ

21533 Nguyễn Văn Gồ

21540 Phạm Văn Diệp

21541 Đoàn Khắc Diệp

21542 Lê Văn Mạnh

21544 Đặng Văn Đức

21548 Nguyễn Đình Cường

21553 Vũ Văn Phương

Điều chuyển cbcnv / Thêm mới : Phạm Chí Anh

Lưu (Ctrl-S) Back

[Cbcnv] Phạm Chí Anh

Đơn vị 562001 - Cửa hàng xăng dầu số 01 (*)

Từ ngày 01/01/2012 (*)

Đến ngày 31/12/2099 (*)

2.3.2.4 Tạo user & gán quyền

Để tạo ra một **user** mới trong chương trình bạn hãy đăng nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên menu bạn kích chọn **Quản trị hệ thống** và chọn **Users**. Sau đó bạn hãy kích vào nút **Thêm** để thêm mới user.



Menu search [Search] Tìm kiếm

Users /Thêm mới

Lưu (Ctrl-S) Back

General

Login ID (*)

User Name (*)

ShortName

Password (*)

User Type Normal (*)

pwd expire in Days 60 ngày (*)

Contacts

Tel Mobile 09

Addr

MailBox

Chat ID

Tổ chức

Company 666 - Công ty Demo (*)

Enterprise Unit (*)

Cần nhập đầy đủ các thông tin: LoginID, UserName, Password, User Type, pwd expire in Days, Company (Đơn vị chủ quản của CH), Enterprise Unit (Cửa hàng). Để hoàn thành kích vào nút **Lưu**.

Chú ý: Trong phần tổ chức bạn hãy chọn đúng công ty và cửa hàng mà Users đó sử dụng.

Sau khi tạo xong User bạn hãy tiến hành gán quyền cho User đó:

Để gán quyền cho User bạn hãy kích nút **thêm** ở mục **Assign to Access Grp** và chọn các quyền tương ứng cho user và kích nút **Lưu** để ghi lại.

Users

[Luu \(Ctrl-S\)](#)
[Xóa](#)
[Back](#)
User: EGAS1

General		Contacts	
Login ID	CHT_CH02 (*)	Tel	Mobile 09
User Name	CHT_CH02 (*)	Addr	
ShortName		MailBox	Chat ID
Password	(*)	Tổ chức	
User Type	Normal (*)	Company	666 - Công ty Demo (*)
pwd expire in Days	Không áp dụng (*)	Enterprise Unit	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt (*)

[Assign to Access Grp](#)
[Assign to Staff](#)
[Reset Password](#)
[Permission Map](#)

User to Access Grp Assignment

/CHT_CH02

[Thêm](#)
[Luu \(Ctrl-S\)](#)
[Refresh](#)

[Sys Link]	User	Access Grp	
1 101139	CHT_CH02	CH2 - Kế toán cửa hàng	<input type="checkbox"/>
2 101140	CHT_CH02	CH5 - Bán buôn chuyển thẳng	<input type="checkbox"/>
3 101141	CHT_CH02	CH6 - Quản lý kho	<input type="checkbox"/>
4 101142	CHT_CH02	207 - Xem giá hàng hóa	<input type="checkbox"/>
5 101143	CHT_CH02	GL1 - Báo cáo phân hệ số cái kế toán	<input type="checkbox"/>

Ca trưởng gán các nhóm quyền:

Mã	Tên
CH1	Trưởng ca
CH3	Admin ca, chứng từ giao dịch tại CHXD
CH7	Nhân viên thuộc ca
R101	Xem báo cáo HHóa tại CHXD
R102	Xem báo cáo tiền, nợ tại CHXD
207	Xem giá hàng hóa

Cửa hàng trưởng/nhân viên thống kê gán các nhóm quyền:

Mã	Tên
101	View danh mục công ty
R101	Xem báo cáo HHóa tại CHXD
R102	Xem báo cáo tiền, nợ tại CHXD
CH2	Kế toán cửa hàng
CH3	Admin ca, chứng từ giao dịch tại CHXD
CH5	Bán buôn chuyển thẳng
CH6	Quản lý kho
CH7	Nhân viên thuộc ca
207	Xem giá hàng hóa

Gán CBCNV vào User:

Sau khi gán quyền cho user xong bạn hãy kích chọn Tab **Assign to Staff** để gán cán bộ công nhân viên cho User đó (Có thể nhiều CBCNV gán cho 1 user).



2.3.2.5 Tạo bể thuộc cửa hàng

Để tạo ra một **bể chứa** mới trong chương trình bạn hãy đăng nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên **menu** bạn kích chọn **Cấu hình CHXD** và chọn **Bể chứa**. Sau đó bạn hãy chọn cửa hàng cần thêm bể mới trong danh sách các cửa hàng để thêm bể chứa.

Bể chứa (Tank)
/666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt

Thêm Tìm: 666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt

Mã bể	Tên bể	Hàng hóa	CHXD	Hiệu chỉnh barem	Status	Max Height	Max Volume
1 100	Bể 92	Xăng không chì RON 92	CH Xăng dầu Minh Nguyệt	0.0	1	0.0	0.0
2 101	Bể 95	Xăng không chì RON 95	CH Xăng dầu Minh Nguyệt	0.0	1	0.0	0.0
3 102	bể DO	DO 0.5S	CH Xăng dầu Minh Nguyệt	0.0	1	0.0	0.0

Để thêm bể chứa mới bạn kích vào nút **Thêm**, rồi cập nhật đầy đủ thông tin và kích vào nút **Lưu** để hoàn thành tạo bể chứa. Mã TĐH: mã bể được cấu hình trong máy tính nhúng của hệ thống tự động hóa đo bể do PIACOM triển khai.

Bể chứa (Tank) /666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt

Lưu (Ctrl-S) Xóa Back

Mã bể: 100 (*) Mã TĐH: 100	MIN HEIGHT: 0 (*)	Low Level: 0 (*)
Tên bể: Bể 92 (*)	MIN VOLUME: 0 (*)	Low-Low Level: 0 (*)
Hàng hóa: Xăng không chì RON 92 Use TĐH	MAX HEIGHT: 0 (*)	High Level: 0 (*)
CHXD: 666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt (*)	MAX VOLUME: 0 (*)	High-High Level: 0 (*)
Trạng thái: Đang hoạt động	Điều chỉnh barem: 0 (*)	Product Offset: 0 (*)
	USTDAddress: 0 (*)	Water Offset: 0 (*)
		Temperature Offset: 0 (*)

Barem

Barem bể

/Bể 92

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

Bể Chiều cao cm Thể tích dm³ Hiệu chỉnh thể tích

Cập nhật barem bể để phần mềm tự động tính lượng hàng khi nhập chiều cao khi đo bể.

2.3.2.6 Tạo vòi bơm và gán bể thuộc cửa hàng.

Để tạo ra một **vòi bơm** mới trong chương trình bạn hãy đang nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên menu bạn kích chọn **Cấu hình CHXD** và chọn **Vòi bơm**. Sau đó bạn hãy chọn cửa hàng cần thêm vòi bơm mới trong danh sách các cửa hàng để thêm vòi bơm.



Mã vòi bơm	Mã TĐH	Use TĐH	Nồi bể	Tên vòi bơm	Trạng thái
1 501	501 Vòi 92		Bể 92	CH Xăng dầu Minh Nguyệt 1	
2 502	502 Vòi 95		Bể 95	CH Xăng dầu Minh Nguyệt 1	
3 503	503 vòi ĐO		bể ĐO	CH Xăng dầu Minh Nguyệt 1	

Để thêm vòi bơm mới bạn kích vào nút **Thêm**, rồi cập nhật đầy đủ thông tin và kích vào nút **Lưu** để hoàn thành việc tạo vòi bơm. Mã TĐH: mã vòi bơm được cấu hình trong máy tính nhúng của hệ thống tự động hóa trụ bơm do PIACOM triển khai.



2.3.2.7 Gán hàng hóa cho cửa hàng

Khi bắt đầu đưa chương trình vào sử dụng cho 1 cửa hàng, bạn cần gán những hàng hóa sẽ kinh doanh cho cửa hàng đó. Để gán hàng hóa cho cửa hàng bạn hãy đang nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên **menu** bạn kích chọn **Cấu hình CHXD** và chọn **Gán hàng hóa cho CHXD**. Sau đó bạn hãy chọn cửa hàng cần gán hàng hóa.

Chỉ những mặt hàng mặc định không gán cho toàn bộ các cửa hàng (mặt hàng khác xăng dầu sáng)



[Sys]	Hàng hóa	Kho	Lượng cảnh báo Min	Lượng cảnh báo Max
1 666018	0801F1 - PLC Racer SF-1L	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt		<input type="checkbox"/>
2 666019	0801D700 - MotorOil Extra 40	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt		<input type="checkbox"/>
3 666020	0801F829 - PLC Racer SF - 0.8L	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt		<input type="checkbox"/>
4 666021	041009B - Gas hóa lỏng	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt		<input type="checkbox"/>
5 666022	19020141 - Vỏ bình mới rỗng - 13Kg	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt		<input type="checkbox"/>

Nếu bạn đã kích chọn nút **Thêm** mà lại không muốn thêm hàng hóa nữa thì bạn có thể chọn nút **Refresh** để trở lại trạng thái ban đầu.

2.3.2.8 Gán kho cho cửa hàng

Cần thiết lập điều này để cửa hàng nhập hàng

Để gán kho cho cửa hàng xăng dầu bạn hãy đăng nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên **menu** bạn kích chọn **Cấu hình CHXD** và chọn **Gán kho tập đoàn cho CHXD**. Sau đó bạn hãy chọn cửa hàng hoặc kho cần gán và kích chọn nút **Thêm** rồi chọn kho và Km quy đổi đến CHXD.



Chú ý: Nếu bạn cập nhật sai Km quy đổi đến cửa hàng xăng dầu thì chương trình sẽ tính sai hao hụt vận chuyển, nếu để bằng 0 thì hao hụt vận chuyển sẽ bằng 0.

2.3.3 Giao định các định mức cho cửa hàng

- Sử dụng khi: Cấu hình các định mức cho cửa hàng: Định mức hao hụt vận chuyển đến cửa hàng; tỷ lệ hao hụt định mức; tỷ trọng, nhiệt độ mùa miền.
- Người thực hiện: Quản trị cấp công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - a. **Giao định mức hao hụt vận chuyển đến cửa hàng:** Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Giao định mức h.hụt v.chuyển đến CHXD**. Để thêm mới định mức hao hụt vận chuyển cho một mặt hàng ta kích chọn cửa hàng cần giao định mức, sau đó kích chọn nút **Thêm** và cập nhật đầy đủ các thông tin như (Hàng hóa, từ kho, Định mức h.hụt v.chuyển, từ ngày, đến ngày), rồi bạn kích chọn **Lưu** để hoàn thành.



- b. **Tỷ lệ hao hụt định mức:** Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Tỷ lệ hao hụt định mức**. Để thêm mới tỷ lệ hao hụt định mức cho một mặt hàng tại cửa hàng ta kích chọn cửa hàng cần giao tỷ lệ hao hụt định mức, sau đó kích chọn nút **Thêm** và cập nhật đầy đủ các thông tin như (Hàng hóa, định mức hao hụt, từ ngày, đến ngày), rồi bạn kích chọn **Lưu** để hoàn thành.

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search [Search]

Tỷ lệ hao hụt định mức

Show 100 lines [IMPORT]

/662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh Hàng hóa: Kho, CHXD: 662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01

[Sys]	Hàng hóa	Kho	Định mức hụt %	Từ ngày	Đến ngày	
1 662044	020202 - Xăng RON 92	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	0.3900	1/1/2012	31/12/2012	☐
2 662045	020203 - Xăng RON 95	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	0.3900	1/1/2012	31/12/2012	☐
3 662046	060203 - DO 0.05S	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	0.2400	1/1/2012	31/12/2012	☐
4 662047	050101 - Dầu hỏa	662001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	0.4300	1/1/2012	31/12/2012	☐

- c. **Tỷ trọng, nhiệt độ mùa miền:** Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Tỷ trọng, nhiệt độ mùa miền**. Để thêm mới nhiệt độ, tỷ trọng mùa miền cho hàng hóa tại cửa hàng ta kích chọn hàng hóa, cửa hàng, loại thông số (nhiệt độ mùa miền, tỷ trọng 15 mùa miền). Sau đó kích chọn nút **Thêm** và cập nhật đầy đủ thông tin như (giá trị, từ ngày, đến ngày), rồi kích chọn nút **Lưu** để hoàn thành.

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu KVTUAT

Menu search [Search] Tin trong

Nhiệt độ, tỷ trọng mùa miền

Show 100 lines [IMPORT]

/020202 - Xăng RON 92 /222004 - Cửa hàng xăng dầu số 04 /Nhiệt độ mùa miền

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh Hàng hóa: 020202 - Xăng RON 92 Kho, CHXD: 222004 - Cửa hàng xăng dầu số 04 Nhiệt độ mùa miền

[Sys]	Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày	
	020202 - Xăng RON 92	222004 - Cửa hàng xăng dầu số 04	Nhiệt độ mùa miền		01/01/2012	31/12/2012	☐

- d. **Tồn đường ống:** Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Tồn đường ống**. Để thêm mới tồn đường ống cho hàng hóa tại cửa hàng ta kích chọn cửa hàng. Sau đó kích chọn nút **Thêm** và cập nhật đầy đủ các thông tin như (Hàng hóa, số lượng, từ ngày, đến ngày), rồi kích chọn nút **Nút** để hoàn thành.

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty Cấu hình CHXD Dm chung Nhập tồn đầu

Menu search [Search]

Tồn đường ống

Show 100 lines [IMPORT]

/663001 - Cửa hàng xăng dầu số 01

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh Hàng hóa: Kho, CHXD: 663001 - Cửa hàng xăng dầu số 01

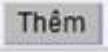
[Sys]	Hàng hóa	Kho	Số lượng	Từ ngày	Đến ngày	
	0201002 - Xăng RON 95	663001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	98	01/01/2012	31/12/2099	☐
1 663269	0201001 - Xăng RON 92	663001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	121	1/1/2012	31/12/2099	☐

CHƯƠNG 3: CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG

3.1 Định mức công nợ, thay đổi định mức công nợ

3.1.1 Định mức công nợ:

Định mức công nợ là định mức công nợ của khách hàng theo thỏa thuận giữa công ty và khách hàng, khách hàng được lấy hàng công nợ trong hệ thống công ty theo định mức, định mức này được cập nhật khi tạo ra khách hàng công nợ. Lượng công nợ có thể giao xuống các cửa hàng mà tổng định mức công nợ \leq định mức so với công ty

- Người thực hiện: Quản trị công ty.
- Các bước thực hiện tạo khách công nợ và áp định mức công nợ cho khách hàng:
 - Từ menu **Dm công ty** ta kích chọn **Khách hàng - công ty** và kích nút  để tạo khách hàng mới.
 - Trong màn hình cập nhật thông tin khách hàng bạn hãy cập nhật các thông tin.
 - Mã khách: Mã khách hàng
 - Tên: Tên Khách hàng.
 - Tên tắt: Tên gọi tắt khách hàng
 - Nhóm khách: Kích mũi tên chọn loại nhóm khách trong danh sách.
 - Nhóm giá: Kích mũi tên trở xuống chọn loại giá áp dụng cho khách hàng trong danh sách.
 - Loại hình DN: Chọn loại hình doanh nghiệp của khách.
 - Mã số thuế: Cập nhập mã số thuế của khách.
 - Số đăng ký kinh doanh: Cập nhập số đăng ký kinh doanh của khách
 - Ngày đăng ký kinh doanh: Cập nhập ngày đăng ký kinh doanh của khách.
 - Người đại diện: Cập nhập người đại của khách.
 - Tel: Cập nhập điện thoại khách hàng.
 - Fax: Cập nhập số Fax của khách hàng
 - Địa chỉ: Cập nhập địa chỉ khách hàng.
 - Quốc gia, Tỉnh: Cập nhập Quốc gia, tỉnh của khách hàng
 - Số ngày nợ: Số ngày được nợ của khách hàng (Hạn mức về thời gian nợ của khách).
 - Hạn mức nợ: Định mức công nợ về tiền của khách hàng
 - Trạng thái: Tình trạng khách hàng.

Hạn mức Cno/CH | Danh sách lấy hàng | Danh sách KH lấy hóa đơn

Quan hệ công nợ với cửa hàng / Tập đoàn điện lực VN

User: 212kthann

Khách hàng	212.0906 - Tập đoàn điện lực VN	
Cửa hàng	212001 - Cửa hàng xăng dầu số 01	(*)
Loại công nợ	2 - Bán lẻ trả chậm	(*)
Nhóm giá	[Default]	(*)
Hiệu lực	1/1/2016	(*)
Đến ngày	31/12/2016	(*)
Số hợp đồng	1625	
Ngày hợp đồng		
Kế hoạch/tháng (lít)	0	

Hạn mức công nợ	
Chính thức/tạm	Công nợ tạm
Hạn mức công nợ	0 (*)
Hạn mức công nợ check	0 (*)
Số ngày nợ	0 (*)
Số ngày ân hạn (grace period)	0 (*)
Ngày thanh toán (overwrites Số ngày nợ)	[Theo ngày nợ]
Kiểm tra khi xuất hàng	Không kiểm tra

Sau đó kích chọn nút **Lưu** để hoàn thành việc gán khách hàng công nợ cho cửa hàng.

Khách hàng - công ty / Cửa hàng xăng dầu số 01

User: 212kduongvtt (Version: 3). History >>

Mã khách	212.0906	(*)
Tên	Tập đoàn điện lực VN	(*)
Tên tắt		
Nhóm khách hàng	C007 - Nhóm khách hàng vắng lái	(*)
Nhóm giá	-1 - [Default]	(*)
Công ty mẹ		

Địa chỉ		
Tel	042200982	Fax 042201295
Địa chỉ	11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Ba Đình Hà Nội	
Quốc gia	VN	Tỉnh HN

Thông tin doanh nghiệp		
Loại hình DN	TNHH	(*)
Mã số thuế	0100100079	(*)
Số ĐK kinh doanh		Ngày đăng ký KD
Người đại diện		

Tin dụng		
Số ngày nợ	0	Hạn mức nợ 0
Trạng thái	Bình thường	

Hạn mức Cno/CH | Danh sách lấy hàng | Danh sách KH lấy hóa đơn

Quan hệ công nợ với cửa hàng / Tập đoàn điện lực VN

Show 100 lines | [IMPORT] [?]

Thêm	Cửa hàng	Loại công nợ	Nhóm giá	Hạn mức công nợ	Hạn mức công nợ check	Ngày nợ	Ngày thanh toán	Hiệu lực	Đến ngày	Công nợ tạm	Kế hoạch/tháng
1	Cửa hàng xăng dầu số 01	Bán lẻ trả chậm	-1 - [Default]	0	0	0		1/1/2016	31/12/2016	Y	0

- Trong **Danh sách lấy hàng**: cập nhật thông tin danh sách những người đại diện lấy hàng của khách hàng tại cửa hàng.

Chú ý: Đối với khách hàng ký hợp đồng nhưng khi lấy hàng trả tiền ngay thì ta vẫn phải gán định mức công nợ cho khách đó tại cửa hàng nhưng “Số ngày nợ” và “Hạn mức công nợ” khai báo bằng 0.

3.1.2 Thay đổi định mức công nợ khách hàng.

Khi có sự thay đổi định mức công nợ giữa Công ty và khách hàng, định mức công nợ sẽ được thay đổi với khách hàng đó.

- Người thực hiện: Cán bộ mức văn phòng công ty
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Từ menu **Dm công ty** ta kích chọn **Khách hàng - công ty**, chương trình sẽ hiển thị các khách hàng công nợ của công ty. Ta kích chọn vào mã khách cần thay đổi định mức công nợ và thông tin về khách hàng sẽ hiển thị phía bên phải.

Khách hàng - công ty : Cửa hàng xăng dầu số 01

User: 212kdhuongvt (Version: 3) History >>

Mã khách: 212.0906 (*)

Tên: Tập đoàn Điện Lực VN (*)

Nhóm khách hàng: C007 - Nhóm khách hàng vắng lái (*)

Nhóm giá: -1 - [Default] (*)

Công ty mẹ: [Dropdown]

Địa chỉ: 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Ba Đình Hà Nội

Tel: 042200982 Fax: 042201286

Quốc gia: VN Tỉnh: HN

Loại hình DN: TNHH (*)

Mã số thuế: 0100100079 (*)

Số ĐK kinh doanh: Ngày đăng ký KD: [Calendar]

Người đại diện: [Text]

Loại hình DN: TNHH (*)

Mã số thuế: 0100100079 (*)

Số ĐK kinh doanh: Ngày đăng ký KD: [Calendar]

Người đại diện: [Text]

Trạng thái: Bình thường

Hạn mức Cnợ/CH | Danh sách lấy hàng | Danh sách KH lấy hóa đơn

Quan hệ công nợ với cửa hàng /Tập đoàn Điện Lực VN

Show 100 lines [IMPORT] [?]

Thêm	Cửa hàng	Loại công nợ	Nhóm giá	Hạn mức công nợ	Hạn mức cno check	Ngày nợ	Ngày thanh toán	Hiệu lực	Đến ngày	Công nợ Tam	Kế hoạch tháng
	1 Cửa hàng xăng dầu số 01	Bán lẻ trả chậm	-1 - [Default]	0	0	0	1/1/2016	31/12/2016	Y	0	<input type="checkbox"/>
	2 Cửa hàng xăng dầu số 01	Bán lẻ trả chậm	-1 - [Default]	0	0	0	1/1/2013	31/12/2014		8.000	<input type="checkbox"/>
	3 Cửa hàng xăng dầu số 01	Bán lẻ trả chậm	-1 - [Default]	0	0	0	1/1/2015	31/12/2017		10.500	<input type="checkbox"/>

- Trong phần hiển thị thông tin về khách hàng: Ta cập nhật những thông tin thay đổi của khách hàng và kích chọn nút **Lưu**.
- Trong phần hạn mức công nợ của cửa hàng khi thay đổi ta tiến hành như sau:
 - Thay đổi hạn mức của cửa hàng đã có: Kích chọn cửa hàng và cập nhật lại những thông tin cần thay đổi rồi kích chọn nút **Lưu**.
 - Thêm định mức cho cửa hàng mới: Kích chọn nút **Thêm** rồi cập nhật các thông tin về công nợ của khách hàng cho cửa hàng mới.
- Nếu có thay đổi về danh sách người lấy hàng, danh sách liên hệ: Thực hiện tương tự.

3.1.3 Danh sách khách hàng lấy hóa đơn

Trong trường hợp, một mã khách hàng công nợ muốn viết hóa đơn cho nhiều đối tượng có tên khách, mã số thuế, địa chỉ khác nhau phải khai báo vào Tab “**Danh sách KH lấy hóa đơn**”

Hạn mức Cnợ/CH | Danh sách lấy hàng | **Danh sách KH lấy hóa đơn**

Danh sách KH lấy hóa đơn
/Tập đoàn Điện Lực VN

Thêm Tìm: [Text] Any [Dropdown] [Arrow]

Mã số *	Tên pháp nhân	MST	Tel	
1 212005	Chi nhánh điện lực Cầu Giấy	0100100079-001		<input type="checkbox"/>
2 212006	Chi nhánh điện lực Đống Đa	0100100079-002		<input type="checkbox"/>

Tại tab “danh sách KH lấy hóa đơn” ta nhấn nút thêm, khai báo các tham số “Mã số thuế, tên khách, địa chỉ, người mua hàng, điện thoại, trạng thái” tương tự như trên, các chỉ tiêu có dấu * là bắt buộc.

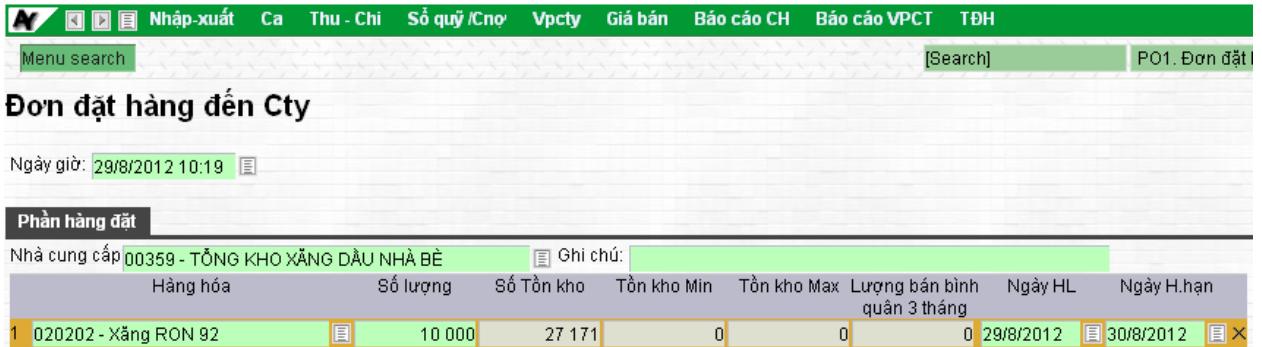
3.2 Phê duyệt đơn hàng

Phê duyệt đơn hàng là một đơn hàng được lập từ của hàng với các thông tin cụ thể về hàng hóa, số lượng, nhà cung cấp, ngày hiệu lực, đơn hàng được chuyển lên công ty phê duyệt. Công ty

thực hiện phê duyệt đơn hàng này nếu đơn hàng là hợp lệ. Tại mọi thời điểm văn phòng phải quản lý được các đơn đặt hàng của các cửa hàng về hàng hóa, số lượng nhà cung cấp để thống kê được lượng hàng phê duyệt có kế hoạch cấp hàng phù hợp cho các CHXD.

Tạo đơn đặt hàng.

- Nơi tạo đơn đặt hàng: Cửa hàng
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Nhập - xuất** ta kích chọn **Đơn đặt hàng đến công ty** và cập nhật các thông tin như: Nhà cung cấp, Hàng hóa, Số lượng, Ngày hiệu lực, Ngày hết hạn. Sau đó kích chọn nút Lưu để hoàn thành đơn đặt hàng.

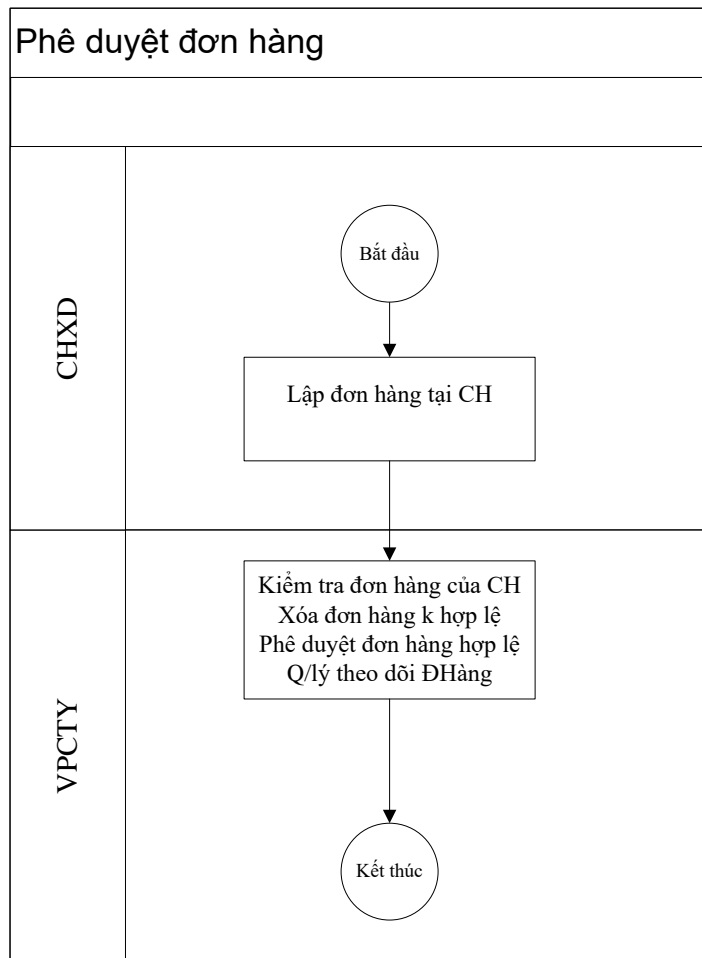


Hàng hóa	Số lượng	Số Tồn kho	Tồn kho Min	Tồn kho Max	Lượng bán bình quân 3 tháng	Ngày HL	Ngày H.hạn
020202 - Xăng RON 92	10 000	27 171	0	0	0	29/8/2012	30/8/2012

Đơn đặt hàng của cửa hàng sẽ được chuyển lên công ty.

Phê duyệt đơn đặt hàng.

- Thực hiện: Văn phòng công ty.
- Người thực hiện: Cán bộ văn phòng công ty (được công ty phân công theo chức năng nhiệm vụ có quyền duyệt đơn hàng).
- Lưu đồ phê duyệt đơn hàng:

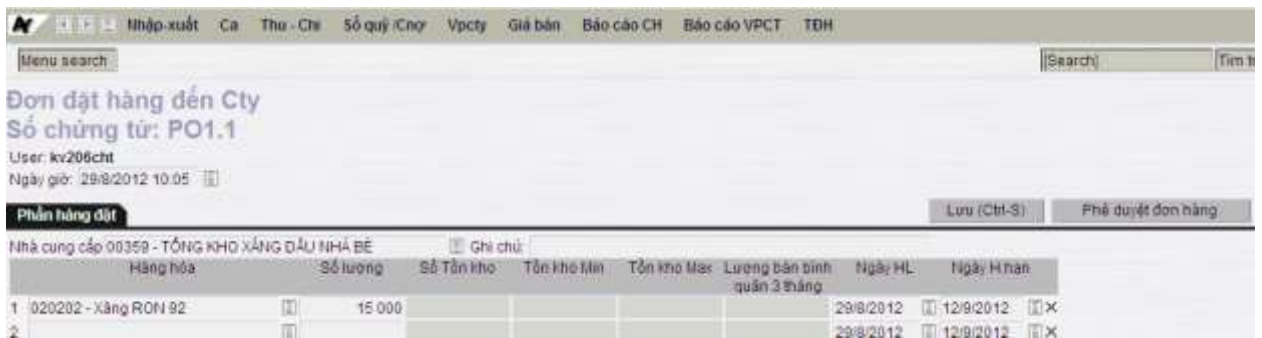


- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Từ menu **Vpctyta** kích chọn **Đơn đặt hàng về CHXD**(trong mục phê duyệt đơn hàng).

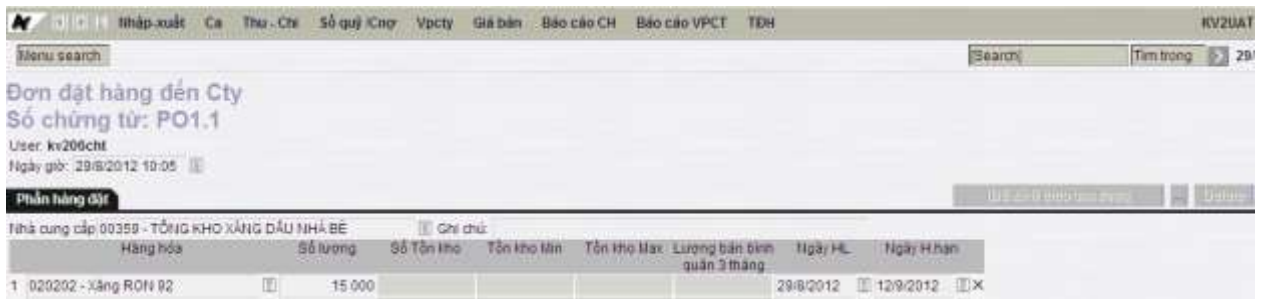


Số CV	Mã Hóa	Tên hàng hóa	Ngày lập	CHXD	SL yêu cầu	Số tồn kho	Tồn kho Min	Tồn kho Max	Lượng bán bình quân 3 tháng	Ngày H.lưu	Ngày H.hạn
1	PD1.5	12021200 Gas 12kg	8/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	300	180				8/8/2012	9/8/2012
2	PD1.5	12024800 Gas 48kg	8/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	1,056	768				8/8/2012	9/8/2012
3	PD1.5	12020900 Gas 9kg	8/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	90	99				8/8/2012	9/8/2012
4	PD1.1	020202 Xăng RON 92	8/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23 - TDH	5,000	8,999				8/8/2012	22/8/2012
5	PD1.2	090203 DO 0.05S	8/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	4,000	5,302				8/8/2012	22/8/2012
6	PD1.4	020202 Xăng RON 92	9/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 31	10,000	35,580				9/8/2012	23/8/2012
7	PD1.6	020202 Xăng RON 92	10/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 31_TEH	2,000	61,616				10/8/2012	24/8/2012
8	PD1.7	020202 Xăng RON 92	15/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 01	16,000	45,936				15/8/2012	29/8/2012
9	PD1.1	020202 Xăng RON 92	29/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 06	15,000					29/8/2012	12/9/2012
10	PD1.8	020202 Xăng RON 92	29/8/2012	Cửa hàng xăng dầu số 06	10,000	27,171				29/8/2012	12/9/2012

- Chọn đơn đặt hàng mà cửa hàng chuyển lên bằng cách kích vào số chứng từ của đơn hàng.



- Kích chọn **Phê duyệt đơn hàng** để hoàn thành quá trình phê duyệt đơn hàng.



3.3 Lệnh xuất hàng chuyển cửa hàng thực hiện

Lệnh xuất hàng là một yêu cầu cấp một mặt hàng với số lượng cụ thể cho một khách cụ thể từ văn phòng công ty chuyển xuống cửa hàng. Cửa hàng thực hiện cấp hàng theo lệnh này và theo dõi về số lượng, không chịu trách nhiệm về công nợ. Vậy cần thống kê được tại mọi thời điểm các lệnh xuất chuyển từ văn phòng công ty xuống, lượng hàng đã xuất, còn tồn trên từng lệnh.

3.3.1 Lập lệnh tại văn phòng

- Sử dụng khi: Khách hàng mua hàng tại văn phòng có nhu cầu lấy hàng tại cửa hàng.
- Người thực hiện: Cán bộ văn phòng công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **VPCTY** ta kích chọn **Lệnh xuất hàng** và cập nhật đủ các thông tin như (khách hàng, mặt hàng, số lượng, số lệnh, kho xuất), sau đó kích chọn nút **Lưu** để hoàn thành lệnh xuất hàng.

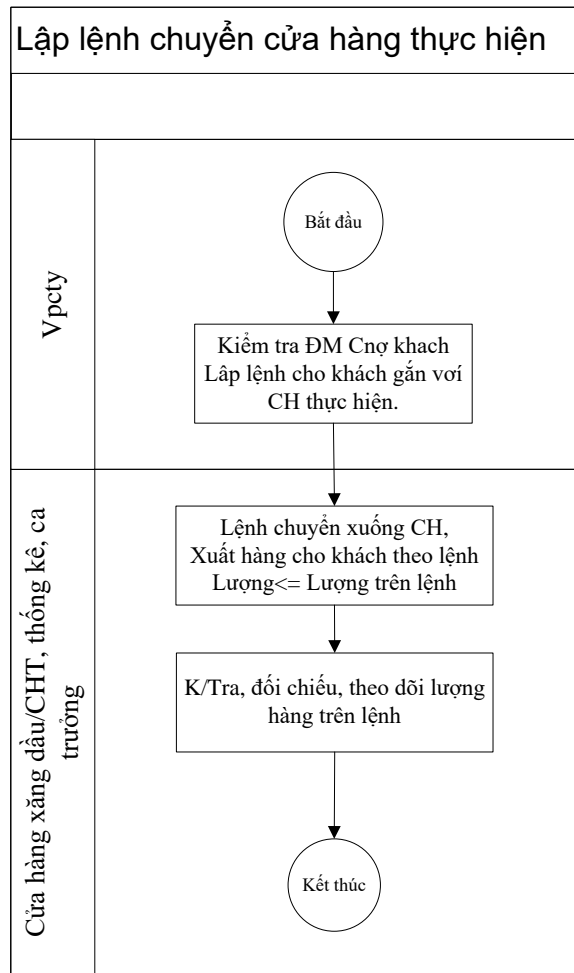


Lệnh xuất hàng từ văn phòng công ty sẽ được chuyển đến cửa hàng nhận lệnh xuất hàng cho khách hàng.

3.3.2 Thực hiện lệnh xuất hàng tại cửa hàng

- Sử dụng khi: Khách hàng đến lấy hàng theo lệnh.

- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên ca bán hàng
- **Lưu đồ lập lệnh chuyển cửa hàng thực hiện**



- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ giao diện ca bán hàng ta kích chọn **Xuất hộ công ty.**



Mã	Tên	Số nhận	Đã ghi nhận		Chất cuối ca		Chênh lệch
			Thỏa mãn ngay (*)	Công nợ	Kiểm	Số cuối	
020202	Xăng RON 92	5,726,998.8	5,300.7	18.0	4.0	17.1	5,732,338.5 (0.008)
002	3A	1,549,449.8					1,551,411.0 1,961,209
003	4A	1,033,693.3					1,035,071.0 1,380,320
004	7A	1,773,898.8					1,774,955.1 1,074,245
010	8A	1,365,802.9				17.1	1,378,900.9 900,885
020203	Xăng RON 95	3,958,075.2	3,034.6			90.0	3,961,195.8 (0.009)
005	9B	774,272.7				90.0	775,233.8 870,886
005	0B	1,157,895.4					1,158,300.5 1,315,112
007	2B	2,025,817.1					2,026,665.7 848,575
000203	DO 0.055	2,264,662.2	389.0	150.0		56.5	2,265,257.6 (0.003)
008	1C	1,597,510.9				51.5	1,597,874.6 312,254
009	6C	687,151.3				5.0	687,383.0 226,704

Menu search

Xuất theo lệnh công ty /Ca 1 (12030701) Nguyễn Văn Phát

Ngày giờ: 29/8/2012 13:39

Hàng hóa **Người nhận hàng**

Khách 82127 - SỞ TƯ PHÁP TP.HCM Ghi chú:

Hàng hóa	Số lượng	Giá bán	Ngày lệnh	Số lệnh	Thành tiền
					102 900 400
1 060203 - DO 0.05S	305.00	20 400	28/2/2012	V422.104	6 222 000 X
2 020202 - Xăng RON 92	4 648.00	20 800	28/2/2012	V422.104	96 678 400 X
3					X

- Trong tab **Hàng hóa** Chọn Khách hàng, thông tin về hàng hóa, lượng xuất, hạn ngày, giá bán sẽ tự động hiện theo lệnh chuyển về.
- Trong tab **Người nhận hàng** ghi nhận số xe, người lấy hàng, số kiểm soát.
- Sau đó kích chọn nút **Lưu** để hoàn thành phiếu xuất hộ công ty.

3.4 Xuất trả hóa đơn cho khách đã lấy hàng tại cửa hàng.

Khách hàng công nợ khi đã lấy hàng tại cửa hàng thì có thể lấy hóa đơn tại cửa hàng đó hoặc có thể lấy hóa đơn trên văn phòng công ty.

3.4.1 Xuất hóa đơn sau cho khách công nợ tại cửa hàng.

- Sử dụng khi: Khách công nợ đến lấy hóa đơn.
- Người thực hiện: Ca trưởng, Cửa hàng trưởng hoặc kế toán cửa hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Từ giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn **Xuất hóa đơn dịch vụ**.



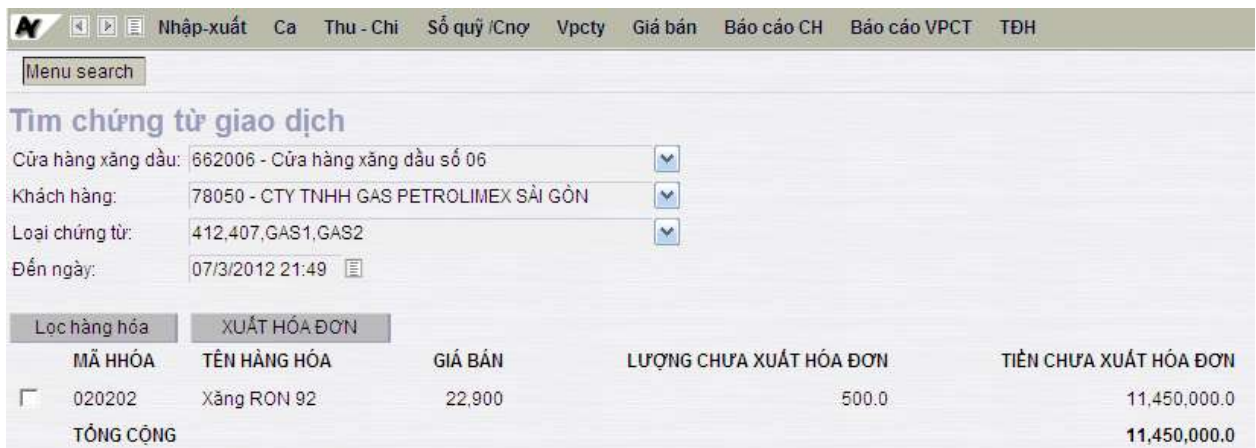
Mã	Tên	Số nhận	Đơn giá nhận			Chức vụ ca		Chính sách
			Thi toán ngay (*)	Công nợ	Xuất hộ (**)	K.định	Số xuất	
020202	Xăng RON 92	5,726,988.8	5,300.7	518.0	4.8	17.1	5,732,338.5	(500.000)
802	3A	1,549,449.8					1,551,411.0	1,981,209
803	4A	1,033,885.3					1,035,871.8	1,386,320
804	7A	1,733,888.8					1,734,955.1	1,074,345
810	8A	1,369,982.9					1,370,900.9	980.000
020203	Xăng RON 95	3,958,075.2	3,834.6				3,961,199.8	(0.089)
805	8B	774,272.7					775,233.8	870.996
806	9B	1,157,885.4					1,159,300.5	1,315,112
807	2B	2,025,817.1					2,028,865.7	848.975

- Sau đó cập nhật khách hàng, đến ngày và kích chọn **xuất hóa đơn**.
- Lựa chọn hàng hóa và số lượng cần xuất hóa đơn ở tab **xuất kho còn nợ hóa đơn** rồi kích chọn **Lưu**.

3.4.2 Xuất hóa đơn cho khách công nợ tại văn phòng đã lấy hàng tại cửa hàng.

- Sử dụng khi: Cửa hàng đã xuất hàng cho khách công nợ, nợ hóa đơn.
- Người thực hiện: Quản trị công ty hoặc người được phân quyền theo chức năng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:

- Từ menu **VPCTY** ta kích chọn **Xuất hóa đơn khách Cnợ tại VPCTY**.
- Sau đó ta cập nhật cửa hàng, khách hàng, đến ngày và kích chọn **xuất hóa đơn**.



Menu search

Tim chứng từ giao dịch

Cửa hàng xăng dầu: 662006 - Cửa hàng xăng dầu số 06

Khách hàng: 78050 - CTY TNHH GAS PETROLIMEX SÀI GÒN

Loại chứng từ: 412,407,GAS1,GAS2

Đến ngày: 07/3/2012 21:49

MÃ HHÓA	TÊN HÀNG HÓA	GIÁ BÁN	LƯỢNG CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN	TIỀN CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN
020202	Xăng RON 92	22,900	500.0	11,450,000.0
TỔNG CỘNG				11,450,000.0

- Trong tab **Xuất kho còn nợ hóa đơn** sẽ hiển thị thông tin về hàng hóa, số lượng mà khách hàng đã lấy hàng tại cửa hàng đó. Chọn phiếu xuất kho muốn xuất hóa đơn và xác định lượng xuất hóa đơn.



Menu search

Xuất kho còn nợ hóa đơn

Ngày-giờ: 8/3/2012 15:59

Ngày ghi lấy từ: 8/3/2012 15:59

Khách: 78050 - CTY TNHH GAS PETROLIMEX SÀI GÒN

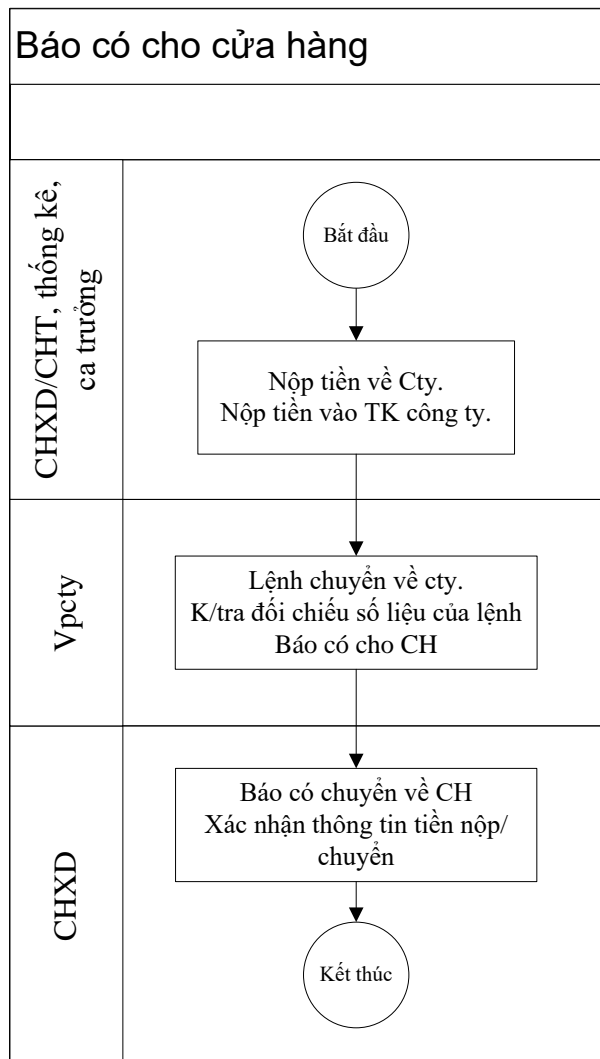
Hàng hóa	S.lượng	Giá bán	Ngày x.kho	Phiếu xuất	Due-date	Số tiền còn lại	Phát sinh tại CH: D
020202 - Xăng RON 92	500.00	22.900	7/3/2012 20:59		28/4/2012	11.450.000 X	662006 - Cửa hàng xăng dầu số 06
						X	

- Trong tab **Hóa đơn phần thuế** kiểm tra thông tin hóa đơn, khách hàng.
- Kích nút **Lưu** rồi kích chọn **Print** để in hóa đơn cho khách.

3.5 Văn phòng báo có cho cửa hàng


Cuối ngày làm việc tại cửa hàng, sau khi đã thu tiền của ca bán hàng, khách hàng về cửa hàng, cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng hoặc ca trưởng nộp tiền mặt về công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản của công ty theo quy định. Sau khi đã xác định đủ khoản tiền nhận được Văn phòng sẽ làm báo có cho cửa hàng.

- Thực hiện tại: Văn phòng công ty.
- Người thực hiện: Quản trị công ty hoặc người được phân quyền theo chức năng.
- **Lưu đồ.**



- Các bước thực hiện trong chương trình:

Trường hợp 1: Báo có cửa hàng nộp tiền mặt tại công ty

- Từ menu **Vpcty** ta kích chọn **Báo có CHXD nộp tiền mặt tại Cty**
- Sau đó cập nhật từ ngày, đến ngày, tình trạng, ... rồi kích chọn  và kích chọn số chứng từ.

Báo có CHXD nộp tiền mặt tại công ty

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 21/6/2012 Đến ngày: 21/6/2012 CHXD :

Tình trạng : Chưa báo có Đã báo có Cả hai


Chọn đầu ra : HTML   Close after print

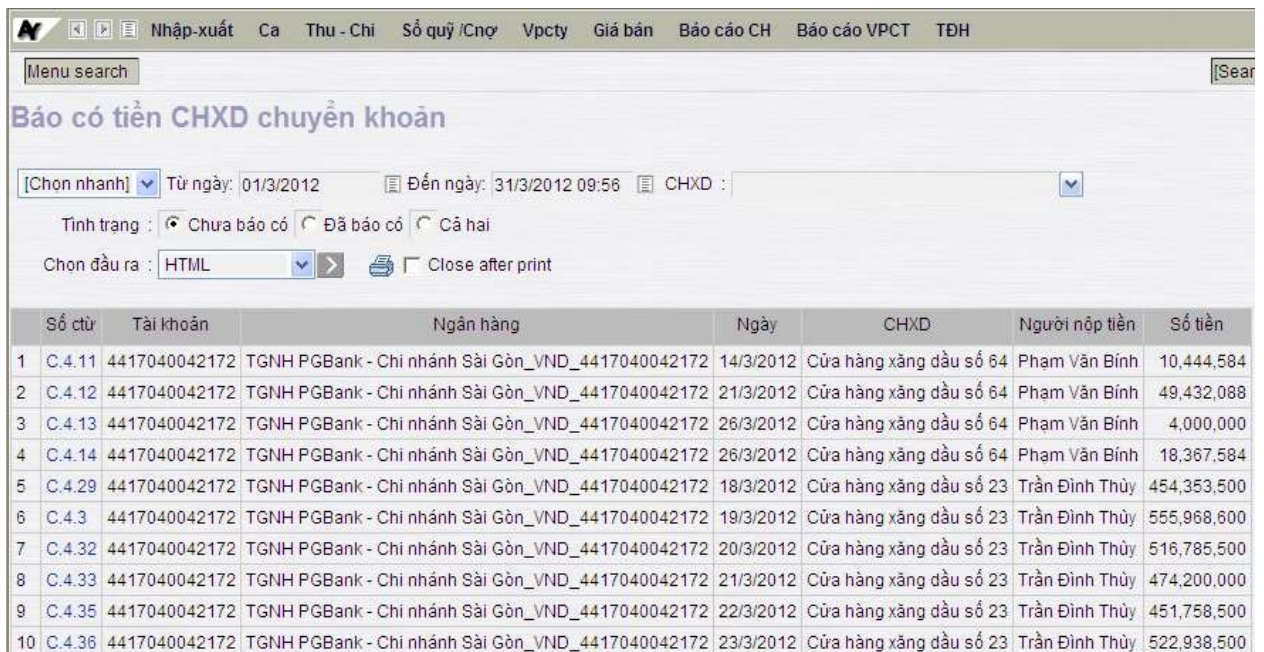
Số ctừ	Thủ quỹ công ty	Ngày	CHXD	Người nộp tiền	Số tiền
1 <input type="text" value="C.33"/>	Lê Thiên An	21/6/2012	CHXD mẫu	Hoàng Ngọc Đăng	11,770,000

- Kích chọn **Công ty báo có** để hoàn thành chứng từ báo có tiền nộp cho cửa hàng.



Trường hợp 2: Báo có tiền cửa hàng chuyển khoản

- Từ menu **Vpcty** ta kích chọn **Báo có tiền CHXD chuyển khoản**
- Sau đó cập nhật từ ngày, đến ngày, cửa hàng, tình trạng, ... rồi kích chọn  và kích chọn số chứng từ.



Số từ	Tài khoản	Ngân hàng	Ngày	CHXD	Người nộp tiền	Số tiền	
1	C.4.11	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	14/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	Phạm Văn Bình	10,444,584
2	C.4.12	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	21/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	Phạm Văn Bình	49,432,088
3	C.4.13	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	26/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	Phạm Văn Bình	4,000,000
4	C.4.14	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	26/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 64	Phạm Văn Bình	18,367,584
5	C.4.29	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	18/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	Trần Đình Thủy	454,353,500
6	C.4.3	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	19/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	Trần Đình Thủy	555,968,600
7	C.4.32	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	20/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	Trần Đình Thủy	516,785,500
8	C.4.33	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	21/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	Trần Đình Thủy	474,200,000
9	C.4.35	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	22/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	Trần Đình Thủy	451,758,500
10	C.4.36	4417040042172	TGNH PGBank - Chi nhánh Sài Gòn_VND_4417040042172	23/3/2012	Cửa hàng xăng dầu số 23	Trần Đình Thủy	522,938,500

- Kích chọn **Công ty báo có** để hoàn thành báo có cho cửa hàng.

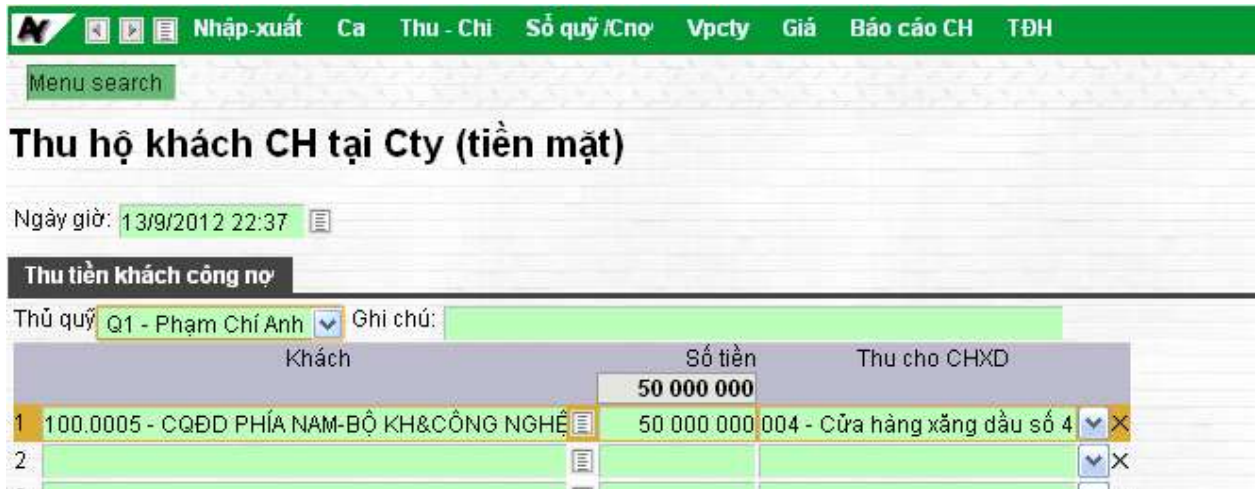


3.6 Thu hộ khách cửa hàng tại công ty

Thu hộ khách cửa hàng tại công ty là khi khách hàng của cửa hàng trả tiền trực tiếp tại văn phòng công ty hay nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của công ty.

- Người thực hiện: Cán bộ mức công ty
- Các bước thực hiện trong chương trình:

Trường hợp 1 - Thu hộ khách cửa hàng tại công ty bằng tiền mặt: Từ menu **Vptcty** ta kích chọn **Thu hộ khách CH tại Cty (Tiền mặt)**. Sau đó ta lựa chọn thủ quỹ, cập nhật khách hàng, số tiền và cửa hàng. Rồi kích chọn Lưu để hoàn thành.



Menu search

Thu hộ khách CH tại Cty (tiền mặt)

Ngày giờ: 13/9/2012 22:37

Thu tiền khách công nợ

Thủ quỹ: Q1 - Phạm Chí Anh Ghi chú:

Khách	Số tiền	Thu cho CHXD
	50 000 000	
1 100.0005 - CQBD PHÍA NAM-BỘ KH&CÔNG NGHỆ	50 000 000	004 - Cửa hàng xăng dầu số 4
2		

Trường hợp 2 - Thu hộ khách cửa hàng tại công ty bằng tài khoản ngân hàng: Từ menu **Vptcty** ta kích chọn **Thu hộ khách CH tại Cty (Ngân hàng)**. Sau đó ta lựa chọn tài khoản ngân hàng, cập nhật khách hàng, số tiền và cửa hàng. Rồi kích chọn Lưu để hoàn thành.



Menu search

Thu hộ khách CH tại Cty (ngân hàng)

Ngày giờ: 13/9/2012 22:58

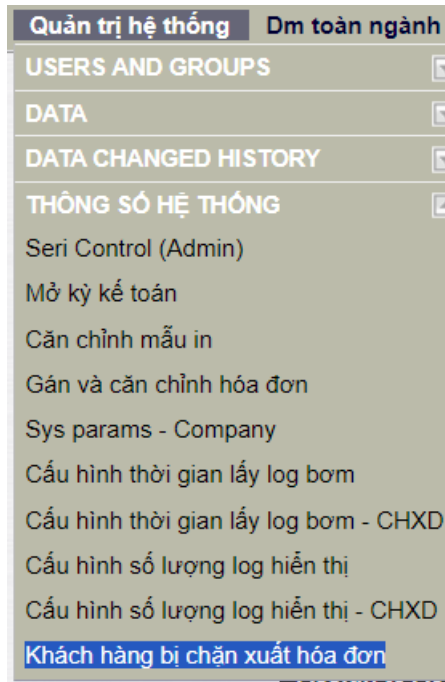
Thu tiền khách công nợ

Tài khoản ngân hàng: 01010101 - TK XN tại VCB CN Hà Nội Ghi chú:

Khách	Số tiền	Thu cho CHXD
	100 000 000	
1 100.0006 - CTCP Ô TÔ ÂU CHÂU (ĐT)	100 000 000	100004 - Cửa hàng xăng dầu số 4
2		

3.7 Khách hàng bị chặn xuất hóa đơn

- Đường dẫn chức năng: Hệ thống\ Quản trị hệ thống\ Thông số hệ thống\ Khách hàng bị chặn xuất hóa đơn.
- Mục đích: Khai báo thông tin mã số thuế của các khách hàng bị chặn không được xuất hóa đơn tại các cửa hàng trực thuộc



c. Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
1	Tên khách hàng	Tên hoặc tên tắt của khách hàng		*
2	MST	Mã số thuế của khách hàng		*
3	Địa chỉ	Địa chỉ của khách hàng		
4	Ngày hiệu lực	Ngày bắt đầu chặn xuất hóa đơn cho khách hàng		*
5	Ngày hết hạn	Ngày kết thúc chặn xuất hóa đơn cho khách hàng		*
6	Trạng thái	Trạng thái chặn: Sử dụng/ Không sử dụng	Không sử dụng	*

d. Thao tác với danh mục:

- Thực hiện thêm mới Khách hàng bị chặn xuất hóa đơn: Người dùng kích chọn nút “Thêm”, sẽ xuất hiện bản ghi trống phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật: Tên khách hàng, MST, Địa chỉ, Ngày hiệu lực, Ngày hết hạn, Trạng thái, Ghi chú. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.



- Thực hiện sửa thông tin Khách hàng bị chặn xuất hóa đơn: Nhấn vào link tại cột No, phần mềm chuyển sang màn hình cập nhật thông tin chi tiết. Người dùng sửa một trong các thông tin của khách hàng gồm: Tên khách hàng, MST, Địa chỉ, Ngày hiệu lực, Ngày hết hạn, Trạng thái, Ghi chú. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật.



Khách hàng bị chặn xuất hóa đơn

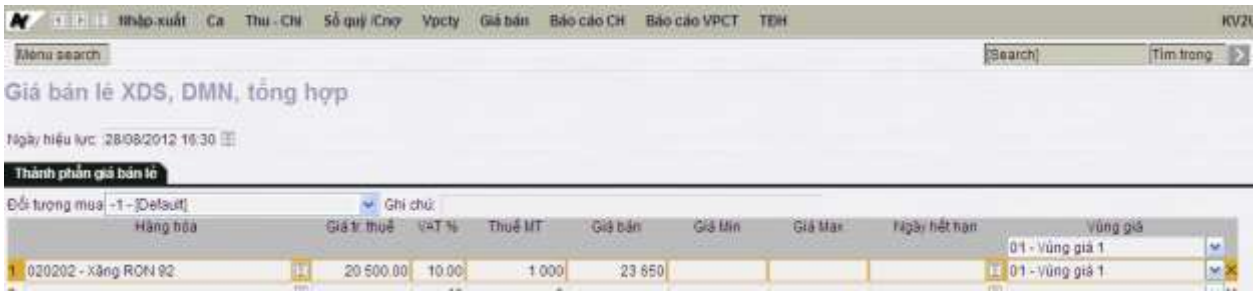
No. 1 (*)

Tên khách hàng	PIACOM
MST	0101409374 (*)
Địa chỉ	
Ngày hiệu lực	1/3/2024 0:00 (*)
Ngày hết hạn	31/12/2024 0:00 (*)
Trạng thái	Sử dụng (*)
Ghi chú	

3.8 Thay đổi giá

Khi có sự thay đổi giá cấp quản trị công ty sẽ cập nhật giá mới trong hồ sơ giá và giá mới tự động áp xuống các cửa hàng thuộc đơn vị. Giá mới sẽ được tính từ thời gian có hiệu lực theo thời gian đã cập trong cập nhật trong hồ sơ giá.

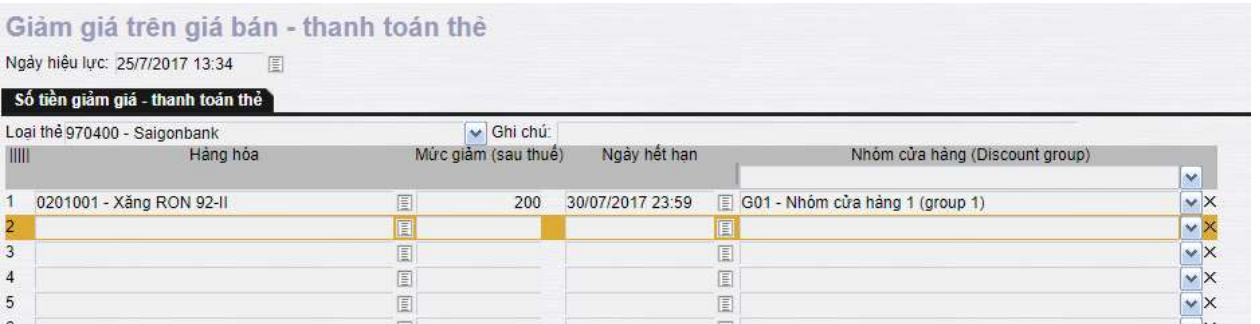
- Người thực hiện: Cấp quản trị công ty.
- Phạm vi áp dụng: Áp cho các cửa hàng trong hệ thống công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - **Đối với giá bán lẻ xăng dầu sáng, dầu mỡ nhòn, tổng hợp:** Từ menu **Giá bán** ta kích chọn **Giá bán lẻ XDS, DMN, tổng hợp**. Sau đó cập nhật đầy đủ các thông tin:
 - Ngày hiệu lực: Chọn ngày hiệu lực giá.
 - Đối tượng mua: Chọn đối tượng áp dụng loại giá cập nhật.
 - Cập nhật hàng hóa; giá trước thuế hoặc giá bán; VAT; thuế môi trường; giá min, giá max (nếu có); ngày hết hạn (ngày hết hạn không cập nhật thì sẽ hết hiệu lực khi có giá mới cập nhật) và vùng giá.
 - Kích chọn **Lưu** để hoàn thành



- **Đối với giá bán lẻ Gas:** Từ menu **Giá bán** ta kích chọn **Giá bán lẻ Gas**. Sau đó cập nhật đầy đủ các thông tin (Ngày hiệu lực, đối tượng mua, hàng hóa, giá trước thuế hoặc giá bán, VAT, giá min, giá max, ngày hết hạn, tiền ký cược lần đầu, vùng giá). Rồi kích chọn **Lưu** để hoàn thành.



- **Khai báo mức giảm giá cho thanh toán thẻ:** Từ menu **Giá bán** ta kích chọn **Giảm giá trên giá bán – thanh toán thẻ**, người dùng cập nhật các thông tin: Ngày hiệu lực, loại thẻ, hàng hóa, Mức giảm (sau thuế), Ngày hết hạn, Nhóm CH. Kích chọn nút **Lưu** để lưu lại chứng từ.



Chú ý:

- Chỉ khai báo mức giá giảm đối với với các ngân hàng có chính sách giảm giá riêng (Khi cập nhập phải chọn “Loại thẻ” tương ứng ngân hàng).
- Các ngân hàng còn lại, không cần khai báo mức giảm, chương trình sẽ tự động lấy theo giá bán lẻ bán lẻ niêm yết (-1: default).

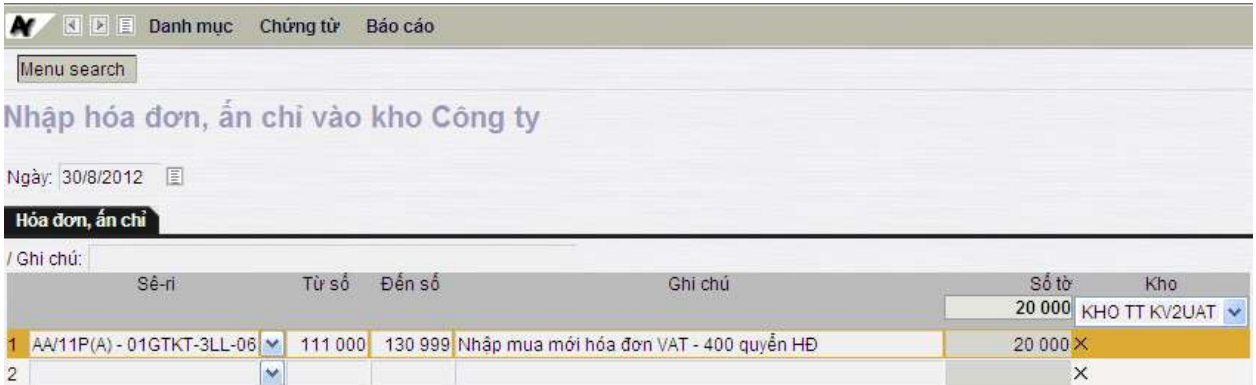
3.9 Nhập hóa đơn ấn chỉ về văn phòng công ty, giao hóa đơn ấn chỉ xuống cửa hàng.

3.9.1 Nhập hóa đơn, ấn chỉ về kho công ty

Theo định kỳ công ty nhập hóa đơn, ấn chỉ về kho công ty, sau đó dựa trên tình hình sử dụng hóa đơn, bán ấn chỉ của các cửa hàng trong công ty, công ty sẽ giao hóa đơn ấn chỉ xuống cửa hàng trong hệ thống.

- Sử dụng khi: Công ty nhập hóa đơn ấn chỉ vào kho công ty.
- Người thực hiện: Cấp quản trị công ty.

- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Chứng từ** ta kích chọn **Nhập h.đơn, ấn chỉ vào kho công ty**. Cập nhật đầy đủ thông tin:
 - Ngày: Ngày nhập hóa đơn ấn chỉ.
 - Seri: Seri của hóa đơn hoặc ấn chỉ nhập về.
 - Từ số: Số bắt đầu của hóa đơn
 - Đến số: Số của hóa đơn cuối cùng.
 - Ghi chú: Ghi thông tin lưu ý về hóa đơn ấn chỉ.
 - Kho: Kho thủ tục tại Văn phòng công ty.
 - Kích **Lưu** để hoàn thành cập nhật hóa đơn ấn chỉ về kho công ty



The screenshot shows a web-based application window with the title 'Nhập hóa đơn, ấn chỉ vào kho Công ty'. The interface includes a menu bar with 'Danh mục', 'Chứng từ', and 'Bảo cáo'. Below the menu is a search bar labeled 'Menu search'. The main content area displays the date 'Ngày: 30/8/2012' and a tab labeled 'Hóa đơn, ấn chỉ'. Below the tab is a field for 'Ghi chú:'. A table with columns 'Sê-ri', 'Từ số', 'Đến số', 'Ghi chú', 'Số tờ', and 'Kho' is visible. The table contains two rows of data:

	Sê-ri	Từ số	Đến số	Ghi chú	Số tờ	Kho
1	AA/11P(A) - 01GTKT-3LL-06	111 000	130 999	Nhập mua mới hóa đơn VAT - 400 quyền HĐ	20 000 X	KHO TT KV2UAT
2					X	

3.9.2 Giao hóa đơn, ấn chỉ xuống cửa hàng.

- Sử dụng khi: Cửa hàng đề xuất nhận hóa đơn, ấn chỉ về cửa hàng.
- Người thực hiện: Cấp quản trị công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Chứng từ** ta kích chọn **Giao h.đơn, ấn chỉ xuống CH**. Cập nhật các thông tin:
 - Ngày: Ngày giao hóa đơn, ấn chỉ xuống cửa hàng
 - Tab **Kho xuất**: Kho xuất (kho thủ tục văn phòng công ty)
 - Sê-ri: Sê-ri hóa đơn đã nhập vào kho công ty và giao xuống cửa hàng.
 - Từ số: số hóa đơn, ấn chỉ bắt đầu (hóa đơn, ấn chỉ giao xuống cửa hàng).
 - Đến số: Số hóa đơn, ấn chỉ cuối (số hóa đơn, ấn chỉ giao xuống cửa hàng).
 - Sê-ri nội bộ: Là số quản lý nội bộ của phần mềm (nếu là hóa đơn ấn chỉ nhập mua về lần đầu giao cho cửa hàng thì Sê-ri nội bộ là 1. Nếu cửa hàng trả về số hóa đơn ấn chỉ này và văn phòng giao cho cửa hàng khác thì Sê-ri nội bộ là 2. Và nếu số hóa đơn, ấn chỉ này lại tiếp tục được trả về văn phòng và được giao đi cho cửa hàng khác thì Sê-ri nội bộ là 3 (mỗi 1 lần trả về thì Sê-ri nội bộ sẽ tăng thêm 1)
 - Ghi chú: Thông tin thêm về hóa đơn ấn chỉ.
 - Số tờ: Tự động sinh, bằng số cuối hóa đơn, ấn chỉ trừ (-) số đầu hóa đơn, ấn chỉ.
 - Tab **Kho Nhập**: Chọn kho cửa hàng được giao hóa đơn, ấn chỉ.
 - Sê-ri: Sê-ri hóa đơn, ấn chỉ giao xuống cửa hàng. Tự động lấy bên phần kho xuất
 - Từ số, đến số: Tự động lấy bên phần kho xuất.
 - Sê-ri nội bộ: Là số quản lý nội bộ của phần mềm (nếu là hóa đơn ấn chỉ nhập mua về lần đầu giao cho cửa hàng thì Sê-ri nội bộ là 1. Nếu cửa hàng trả về số hóa đơn ấn chỉ này và văn phòng giao cho cửa hàng khác thì Sê-

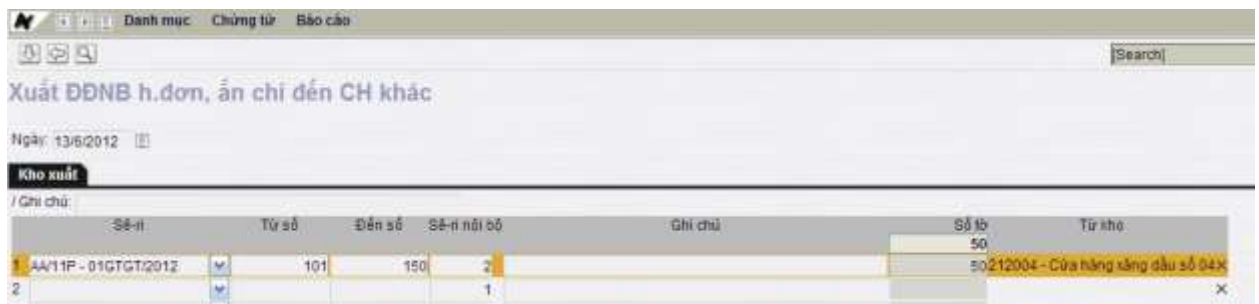
ri nội bộ là 2. Và nếu số hóa đơn, ấn chỉ này lại tiếp tục được trả về văn phòng và được giao đi cho cửa hàng khác thì Sê-ri nội bộ là 3 (mỗi 1 lần trả về thì Sê-ri nội bộ sẽ tăng thêm 1).

- Ghi chú: Thông tin thêm về hóa đơn ấn chỉ.
 - Số tờ: Tự động sinh, bằng số cuối hóa đơn, ấn chỉ trừ (-) số đầu hóa đơn, ấn chỉ.
- Kích **Lưu** để hoàn thành việc giao hóa đơn ấn chỉ xuống cửa hàng.



3.9.3 Xuất điều động nội bộ hóa đơn, ấn chỉ từ cửa hàng này sang cửa hàng khác.

- Sử dụng khi: Xuất điều động nội bộ hóa đơn ấn chỉ từ cửa hàng này sang cửa hàng khác.
- Người thực hiện: Cấp quản trị công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Bước 1: Xuất điều động nội bộ hóa đơn, ấn chỉ từ một cửa hàng:
 - Chọn cửa hàng cần xuất điều động nội bộ hóa đơn, ấn chỉ.
 - Từ menu **Chứng từ** ta kích chọn **Xuất ĐDNB h.đơn, ấn chỉ đến CH khác (SE4)**, sau đó cập nhật đầy đủ Sê-ri, từ số, đến số và Sê-ri nội bộ của hóa đơn, rồi kích chọn **Lưu**.



- Bước 2: Nhập điều động nội bộ hóa đơn, ấn chỉ cho cửa hàng khác:
 - Chọn cửa hàng cần nhập điều động nội bộ hóa đơn, ấn chỉ
 - Từ menu **Chứng từ** ta kích chọn **Nhập ĐDNB h.đơn, ấn chỉ đến CH khác (SE5)**, sau đó cập nhật đầy đủ Sê-ri, từ số, đến số và Sê-ri nội bộ của hóa đơn, rồi kích chọn **Lưu**.




Chú ý: Khi nào có sự trả lại hóa đơn, ấn chỉ thì Sê-ri nội bộ tăng thêm 1.

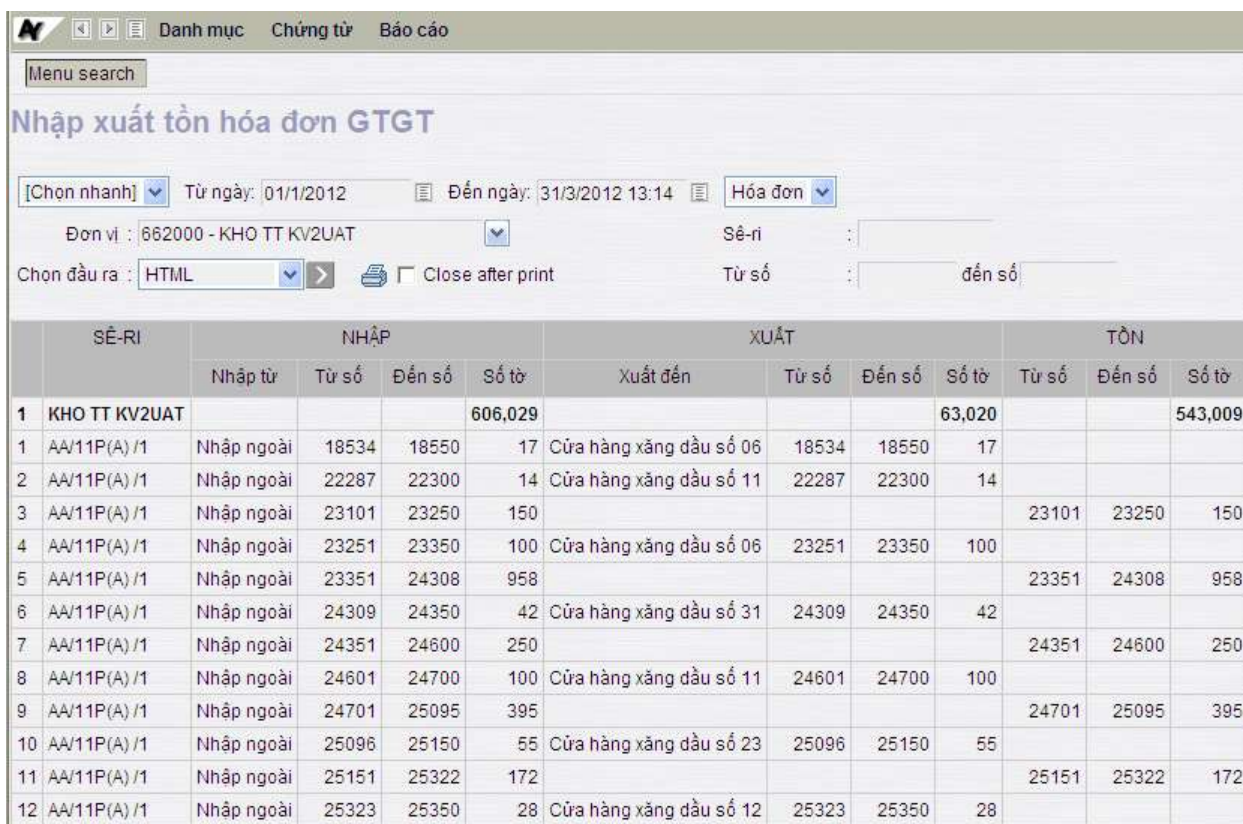
3.9.4 Kiểm soát sử dụng hóa đơn, ấn chỉ.

Văn phòng công ty, có thể kiểm soát việc nhập hóa đơn về kho công ty, xuất hóa đơn cho các cửa hàng, số hóa đơn cửa hàng trả lại, tồn kho hóa đơn. Trên cơ sở đó lập kế hoạch cho việc nhập về hóa đơn, ấn chỉ, giao xuống cho cửa hàng một cách kịp thời và hợp lý.

- Sử dụng khi: Muốn xem nhập, xuất, tồn hóa đơn ấn chỉ.
- Người thực hiện: Cấp quản trị công ty.
- Thực hiện trong chương trình: Chạy các báo cáo nhập xuất tồn hóa đơn, ấn chỉ.


Chạy báo cáo nhập xuất tồn hóa đơn:

- Từ menu **Báo cáo** ta kích chọn **N-X-T hóa đơn GTGT** và chọn các thông số phù hợp cho kỳ chạy báo cáo như (từ ngày, đến ngày, đơn vị, Sê-ri, đầu ra ...), rồi kích chọn  (hoặc ấn tổ hợp phím Ctrl+Enter) để xem báo cáo.



	SÊ-RI	NHẬP				XUẤT				TỒN		
		Nhập từ	Từ số	Đến số	Số tờ	Xuất đến	Từ số	Đến số	Số tờ	Từ số	Đến số	Số tờ
1	KHO TT KV2UAT				606,029				63,020			543,009
1	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	18534	18550	17	Cửa hàng xăng dầu số 06	18534	18550	17			
2	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	22287	22300	14	Cửa hàng xăng dầu số 11	22287	22300	14			
3	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	23101	23250	150					23101	23250	150
4	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	23251	23350	100	Cửa hàng xăng dầu số 06	23251	23350	100			
5	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	23351	24308	958					23351	24308	958
6	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	24309	24350	42	Cửa hàng xăng dầu số 31	24309	24350	42			
7	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	24351	24600	250					24351	24600	250
8	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	24601	24700	100	Cửa hàng xăng dầu số 11	24601	24700	100			
9	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	24701	25095	395					24701	25095	395
10	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	25096	25150	55	Cửa hàng xăng dầu số 23	25096	25150	55			
11	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	25151	25322	172					25151	25322	172
12	AA/11P(A)/1	Nhập ngoài	25323	25350	28	Cửa hàng xăng dầu số 12	25323	25350	28			

Chạy báo cáo nhập xuất tồn ấn chỉ:

- Từ menu **Báo cáo** ta kích chọn **N-X-T ấn chỉ** và chọn các thông số phù hợp cho kỳ chạy báo cáo như (từ ngày, đến ngày, đơn vị, Sê-ri, đầu ra ...), rồi kích chọn  (hoặc ấn tổ hợp phím Ctrl+Enter) để xem báo cáo.

4.1.2 Mô tả chi tiết

- Báo cáo được in theo khổ giấy A4 xoay ngang.
- Sửa Link báo cáo hiện tại từ **Bảng kê xuất bán hàng hóa** sang **Báo cáo xuất bán hàng hóa** cùng với các điều kiện lọc đã chọn ban đầu đi kèm.
- Báo cáo kết xuất dạng: HTML, Excel, PDF

4.1.2.1 Mô tả tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	1. Từ đầu tháng 2. Tháng này 3. Tháng trước 4. Từ đầu năm 5. Quý 1 6. Quý 2 7. Quý 3 8. Quý 4 9. Cả năm		
2.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại	X
3.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X
4.	Kho	Các kho lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc tất cả giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trong Công ty	
5.	Đối tượng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc tất cả giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ khách	
6.	Loại chứng từ	Loại chứng từ cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều loại chứng từ từ danh sách có sẵn	Toàn bộ loại chứng từ có phát sinh dl	
7.	Nhóm hàng hóa	Nhóm hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn 1 hoặc tất cả giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ nhóm hóa	
8.	Hàng hóa	Hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn 1 hoặc tất cả giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ hàng hóa	
9.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

4.1.2.2 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1.	Nhóm khách hàng	1	
2.	Khách hàng	2	

- Báo cáo được Link sang Báo cáo xuất bán.

Báo cáo xuất bán hàng hóa

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 1/5/2017 Đến ngày: 1/6/2017 23:59 Kho : [v]

Đối tượng : 263.006 - Công an tỉnh Quảng Ninh [v] Loại Ctr : [v]

Nhóm hàng hóa : [v] Mã hàng hóa : [v]

Chọn đầu ra : HTML [v] [v] Close after print

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Số lượng	Giá BQ	Tiền hàng	Thuế GTGT	Thuế MT	Tổng cộng
		Bán công nợ tại CHXD [Total]					
1	XĂNG DẦU SÁNG	85,943.00	85,943.00	1,050,326,348	127,490,942	224,583,000	1,402,400,290
1.1	Nhiên liệu xăng	63,779.00	63,779.00	813,966,511	100,530,349	191,337,000	1,105,833,860
1	0201001 Xăng RON 92-II	57,490.00	57,490.00	12,676.95	729,389,045	90,185,905	992,044,950
2	0201042 Xăng RON95-IV	6,289.00	6,289.00	13,450.19	84,577,466	10,344,444	113,788,910
1.2	Nhiên liệu Diesel	22,164.00	22,164.00	236,359,837	26,960,593	33,246,000	296,566,430
1	0601002 ĐO 0.05S	22,164.00	22,164.00	10,755.41	236,359,837	26,960,593	296,566,430
2	DẦU MỠ NHỜN	34.00	34.00	10,061,817	1,006,183		11,068,000
2.1	Dầu nhờn động cơ	34.00	34.00	10,061,817	1,006,183		11,068,000
1	0801036 PLC RACER plus - Hộp 4 lít	18.00	18.00	318,181.82	5,727,273	572,727	6,300,000
2	0801041 PLC RACER SJ - Hộp 0,8 lít	7.00	7.00	74,545.45	521,817	52,183	574,000
3	0801137 PLC CATER CI-4 - Hộp 5 lít	9.00	9.00	423,636.36	3,812,727	381,273	4,194,000
	TỔNG CỘNG	85,977.00	85,977.00	1,060,388,165	128,497,125	224,583,000	1,413,468,290

4.2 Biên bản thanh lý hợp đồng

4.2.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Xi nghiệp bán lẻ xăng dầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
Số: _____

Căn cứ Hợp đồng số 219HDBL-UT-TAXI, ngày 18/12/2016
Hôm nay, ngày 3 tháng 7 năm 2017, Chúng tôi gồm:

A. ĐẠI DIỆN BÊN BÁN: Xi nghiệp bán lẻ xăng dầu
- Địa chỉ: 15 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Do Ông (Bà): _____ Chức vụ: _____ làm đại diện

B. ĐẠI DIỆN BÊN MUA: 211192 - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
- Địa chỉ: 64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Do Ông (Bà): _____ Chức vụ: _____ làm đại diện

Cùng nhau tiến hành thanh lý hợp đồng số 219HDBL-UT, ngày 18/12/2016 tại Cửa hàng xăng dầu số 02 với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG từ ngày 1/5/2017 đến ngày 30/5/2017 23:59

1. Số lượng, trị giá hàng hóa đã thực hiện:

TT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Xăng RON 92-II	Lít	169,707.77	16,590	2,791,816,740
2	Xăng RON 92-S	Lít	88,791.68	17,092	1,514,726,048
3	Xăng RON 92-S	Lít	295,207.04	17,390	4,442,200,278
4	Xăng B5 RON 92-II	Lít	20,708.75	16,340	338,341,000
5	Xăng E5 RON 92-II	Lít	11,620.04	16,870	196,030,013
6	Xăng E5 RON 92-IV	Lít	31,667.61	17,163	543,365,000
7	Xăng RON95-IV	Lít	40,205.83	17,390	698,978,000
8	Xăng RON95-IV	Lít	26,335.25	17,910	471,564,665
9	Xăng RON95-IV	Lít	77,805.41	18,210	1,417,948,065
	TỔNG CỘNG		770,508.71		12,523,077,815

2. Tình hình công nợ và thanh toán:
 2.1 Số tiền đầu tư Bên B: Có: 370,155,556
 2.2 Số tiền Bên B mua hàng trong kỳ: 12,523,077,815
 2.3 Số tiền Bên B đã thanh toán trong kỳ: 13,220,382,000
 2.4 Số tiền cuối kỳ Bên B: Có: 1,067,450,741

(Số chữ: Một tỷ, sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, bảy trăm bốn mươi mốt đồng chẵn.)

III. KẾT LUẬN: Số tiền tại điểm 2.4 Bên B cam kết chuyển trả trước ngày _____ hoặc chuyển sang lấy hàng tiếp trong kỳ sau.

Biên bản này được lập phù hợp với các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Hợp đồng chính thức bắt đầu lực hiệu lực khi Bên B hoàn thành xong nghĩa vụ thanh toán. Biên bản được lập thành 4 bản có giá trị như nhau.

Ngày ghi n: 3/7/2017 10:12

BÊN MUA (Đại diện theo pháp luật, đóng dấu)

BÊN BÁN (Đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu)

4.2.2 Mô tả chi tiết

- Báo cáo được in theo khổ giấy A4.
- Biên bản thanh lý hợp đồng cho khách hàng công nợ.
- Báo cáo kết xuất dạng: HTML, Excel, PDF

4.2.2.1 Tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
10.	Cửa hàng	- Chạy tại VPCTY: cho chọn theo danh sách CHXD.	- Chạy tại VPCTY: cho chọn cửa hàng theo danh sách có sẵn.		
		- Chạy tại Cửa hàng: cố định theo cửa hàng của người sử dụng.	- Chạy tại Cửa hàng: cố định mã cửa hàng.	Cửa hàng	x
11.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	10. Từ đầu tháng 11. Tháng này 12. Tháng trước 13. Từ đầu năm 14. Quý 1 15. Quý 2 16. Quý 3 17. Quý 4 18. Cả năm		x
12.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại	X
13.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X
14.	Đối tượng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 khách từ danh sách có sẵn		
15.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	x

4.2.2.2 Các trường trong báo cáo

STT	Tên trường hệ thống	Định dạng Format	Độ dài Length	Quy tắc/hướng dẫn
1	1. Số lượng trị giá hàng hóa đã thực hiện			<ol style="list-style-type: none">Chạy tại cửa hàng:<ul style="list-style-type: none">Số liệu thông tin về hàng hóa hiển thị của cửa hàng đó.Chạy tại VPCTY:<ul style="list-style-type: none">Số liệu thông tin về hàng hóa của khách hiển thị là số liệu tổng của khách đó lấy tại các cửa hàng
2	2. Tình hình công nợ và thanh toán.			<ol style="list-style-type: none">Chạy tại cửa hàng:<ul style="list-style-type: none">Số liệu thông tin về công nợ hiển thị của cửa hàng đó.Chạy tại VPCTY:<ul style="list-style-type: none">Số liệu thông tin về công nợ của khách hiển thị là số liệu tổng của khách đó lấy tại các cửa hàng



4.3 Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng

4.3.1 Hình thức báo cáo: mẫu báo cáo

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Từ ngày: 1/5/2017 Đến ngày: 1/6/2017 23:59

	Cửa hàng/Mã khách	Tên khách	Hợp đồng				Tổng hợp			TB/Tháng				Tăng/giảm (th/hiện - hợp đồng)			Ngày hiệu lực hợp đồng
			Số hợp đồng	SL/tháng	Định mức Cnợ	Ngày nợ	SL	PS Nợ	Dư CK(Dư Nợ ghi dương(+); Dư Có ghi âm (-))	SL	PS Nợ	Dư CK(Dư Nợ ghi dương(+); Dư Có ghi âm (-))	Ngày Nợ	SL/tháng (%)	Mức nợ	Ngày nợ	
1	MaCH1-TenCH1																
1	Ma KH1	Ten KH1															
2	Ma KH2	Ten KH2															
3															
2	MaCH2-TenCH2																
1	Ma KH1	Ten KH1															
2															
3															
	TỔNG CỘNG																

Ngày giờ in: 1/6/2017 13:23

LẬP BIỂU

PHÒNG KT

PHÒNG KD

GIÁM ĐỐC

4.3.2 Tham số báo cáo

Tương tự như báo cáo “Biên bản thanh lý hợp đồng”

4.3.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã khách hàng	2	



4.4 Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho

4.4.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Báo cáo nhập mua hàng hóa

Từ ngày: 01/05/2017 Đến ngày: 31/05/2017 23:59

Kho

Đối tượng

Loại Cừ

Nhóm hàng hóa

Mã hàng hóa

Chọn đầu ra

	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Số lượng		Giá TB	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng cộng
			Nhập kho	Nhập chuyển thẳng				
1	Mã CH1- Tên CH1							
1	Nhóm Hàng hóa 1							
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1						
2						
2	Nhóm Hàng hóa 2							
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1						
2	Mã HHoa 2	Tên HHoa 2						
						
2	Mã CH2- Tên CH2							
1	Nhóm Hàng hóa 1							
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1						
						
	TỔNG CỘNG							

4.4.2 Tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
16.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại - 30 ngày	X	
17.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X	
18.	Kho	Các Cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trong Công ty		
19.	Đối tượng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm khách cần lấy dữ liệu	Toàn bộ khách		
20.	Loại chứng từ	Loại chứng từ cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều loại chứng từ từ danh sách có sẵn	Toàn bộ loại chứng từ có phát sinh dl		
21.	Nhóm hàng hóa	Loại nhóm hàng hóa cần lấy dữ liệu bc	Chọn nhóm hàng hóa cấp 1 hoặc cấp 2	Toàn bộ nhóm hàng hóa có phát sinh dữ liệu		
22.	Mã hàng hóa	Mã hàng hóa cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm mã hàng hóa cần lấy dữ liệu	Toàn bộ mã hàng hóa có phát sinh dữ liệu		
23.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML		

4.4.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã nhóm hàng hóa	2	

3	Mã hàng hóa	3	
---	-------------	---	--

4.5.2 Tham số chạy báo cáo

Tương tự như “ Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.5.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã nhóm hàng hóa	2	
3	Mã hàng hóa	3	

4.6.2 Tham số báo cáo

Tương tự như “Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.6.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã nhóm hàng hóa	2	
3	Mã hàng hóa	3	

4.7 Báo cáo lượng xuất qua kho/ các kho

4.7.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Báo cáo lượng xuất qua kho (tính lượng)

Từ ngày: Đến ngày:

Đối tượng

Nhóm hàng hóa

Chọn đầu ra

Kho

Loại Cừ

Mã hàng hóa

	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Số lượng					[Total]	GHI CHÚ
			Bán tiền ngay CHXD	Bán công nợ tại CHXD	Xuất hộ công ty	Xuất nội dụng	Bán lẻ thu thẻ		
1	Mã CH1- Tên CH1								
1.1	Nhóm Hàng hóa 1								
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1							
2	Mã HHoa 2	Tên HHoa 2							
3							
2	Nhóm Hàng hóa 2								
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1							
2	Mã HHoa 2	Tên HHoa 2							
							
1.2	Mã CH2- Tên CH2								
1.1	Nhóm Hàng hóa 1								
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1							
2	Mã HHoa 2	Tên HHoa 2							
3							
2	Nhóm Hàng hóa 2								
1	Mã HHoa 1	Tên HHoa 1							
2	Mã HHoa 2	Tên HHoa 2							
							

TỔNG CỘNG							
------------------	--	--	--	--	--	--	--

4.7.2 Tham số báo cáo

Tương tự như “Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.7.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

Tương tự như “Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.8 Chi tiết phải thu của các CH

4.8.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Chi tiết phải thu của các cửa hàng

Từ ngày:

Đến ngày:

Chọn cửa hàng

Chọn đầu ra

	Cửa hàng	TÒN ĐẦU		PHÁT SINH		TÒN CUỐI	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Mã CH1- Tên CH1						
1	Khoản mục 1						
2	Khoản mục 2						
3						
2	Mã CH2- Tên CH2						
1	Khoản mục 1						
2	Khoản mục 2						
3						
	TỔNG CỘNG						

4.8.2 Tham số báo cáo

Tương tự như “Báo cáo nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.8.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	

4.9 Công nợ phải thu của khách tại các CH

4.9.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Công nợ phải thu của khách tại các cửa hàng

Từ ngày:

Đến ngày:

Chọn cửa hàng

Chọn đầu ra

	Mã khách	Tên khách	TỜ ĐẦU		PHÁT SINH		TỜ CUỐI		ĐỊNH MỨC CỘNG	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Số tiền	Vượt ĐM
1	MaCH1-TenCH1									
1	Ma KH 1	Ten KH 1								
2	Ma KH 2	Ten KH 2								
3								
1	MaCH2-TenCH2									
1	Ma KH 1	Ten KH 1								
2	Ma KH 2	Ten KH 2								
3								
TỔNG CỘNG										

Ngày giờ in: 1/6/2017 14:58

LẬP BIỂU

CỬA HÀNG TRƯỞNG

4.9.2 Tham số báo cáo

Tương tự như báo cáo “nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.9.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã khách hàng	2	

4.10 Công nợ phải thu theo ngày due-date Công ty

4.10.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Báo cáo công nợ phải thu theo ngày due-date toàn Cty

Đến ngày:

Khách:

Loại công nợ:

Chọn đầu ra:

STT	CHXD/Mã Khách hàng	Tên khách hàng	Số ngày nợ	Số tiền nợ
1	Mã CH1- Tên CH1			
1	Mã KH 1	Tên KH 1		
2	Mã KH 1	Tên KH 1		
3		
2	Mã CH2- Tên CH2			
1	Mã KH 1	Tên KH 1		
2	Mã KH 1	Tên KH 1		

3		
TỔNG CỘNG				

4.10.2 Tham số báo cáo

Tương tự như báo cáo “Nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.10.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã khách hàng	2	



4.11.2 Tham số báo cáo

Tương tự như báo cáo “Nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.11.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã hàng hóa	2	



4.12 NXT tại kho theo nhóm nhập xuất

4.12.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Nhập - Xuất - Tồn theo nhóm nhập xuất

Từ ngày: Đến ngày: Kho
Tài khoản Nhóm hàng hóa
Chọn đầu ra Mã hàng hóa

	Mã Hhóa	Tên hàng hóa	TÒN ĐẦU	NHẬP TRONG KỲ		XUẤT TRONG KỲ					TÒN CUỐI
				Điều động	[Total]	B.lẻ Cnợ	B.lẻ thu thẻ	B.lẻ tiền ngay	Nội dụng	[Total]	
1	Mã CH1 - Tên CH1										
1	Mã Hhóa 1	Tên Hhoa 1									
2	Mã Hhóa 2	Tên Hhoa 2									
3									
2	Mã CH2 - Tên CH2										
1	Mã Hhóa 1	Tên Hhoa 1									
2	Mã Hhóa 2	Tên Hhoa 2									
3									
	TỔNG CỘNG										

4.12.2 Tham số báo cáo

Tương tự như báo cáo “Nhập mua hàng hóa tại các kho”

4.12.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã hàng hóa	2	

4.13 Tổng hợp tình hình xuất hóa đơn sau

4.13.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

[Chọn nhanh]

Tổng hợp tình hình xuất hóa đơn sau

Từ ngày: _____ Đến ngày : _____ Đã xuất hóa đơn đến ngày:

Cửa hàng:

Khách : _____

Loại chứng từ

Lượng viết hóa đơn

Chọn Còn lại

Còn lại:

Đã xuất hết:

Cả hai:

STT	Khách/hàng hóa	XUẤT KHO			XUẤT HÓA ĐƠN		CÒN LẠI	
		Lượng	Giá	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền
1	CHXD số 1 Cái Lân							
1	263.006 - Công an tỉnh Quảng Ninh							
1	Xăng RON 92-II							
2	PLC RACER plus - Hộp 4 lít							
2	263.013 - Doanh nghiệp tư nhân – Xí nghiệp Phú Cường							
1	KOMAT SHD 40 - Phuy 200 lít							
2	CHXD số 2 Cẩm Thạch							
1	263.014 - CN Tập đoàn CN than-KSVN-Công ty than Dương Huy – TKV							
1	DO 0.05S							
2	263.015 - Công ty cổ phần địa chất mỏ -TKV							
1	Xăng RON 92-II							
2	DO 0.05S							
	TỔNG CỘNG							

4.13.2 Mô tả chi tiết

- Báo cáo được in theo khổ giấy A4
- Báo cáo được tổng hợp theo các chỉ tiêu: hàng hóa, khách hàng, cửa hàng
- Báo cáo kết xuất dạng: HTML, Excel, PDF

4.13.3 Các trường trong báo cáo

STT	Tên trường hệ thống	Định dạng Format	Độ dài Length	Quy tắc/hướng dẫn
1	Tên cửa hàng	Kiểu chữ	150	Chi tiết theo từng cửa hàng thỏa mãn điều kiện lọc dữ liệu
2	Mã khách hàng	Kiểu chữ		Chi tiết theo từng khách hàng thỏa mãn điều kiện lọc dữ liệu
3	Tên khách hàng	Kiểu chữ		Chi tiết theo từng khách hàng thỏa mãn điều kiện lọc dữ liệu
4	Hàng hóa	Kiểu chữ		Chi tiết theo mã hàng hóa khách hàng đã lấy hàng
5	Lượng xuất kho	Kiểu số		Tổng lượng hàng hóa khách hàng đã lấy
6	Giá xuất kho	Kiểu số		Giá hàng hóa đã xuất kho
7	Tiền xuất kho	Kiểu số		Tổng tiền hàng đã xuất kho
8	Lượng xuất hóa đơn	Kiểu số		Tổng lượng hàng hóa đã xuất hóa đơn
9	Tiền xuất hóa đơn	Kiểu số		Tổng tiền hàng đã xuất hóa đơn
10	Lượng còn lại	Kiểu số		Tổng lượng hàng hóa chưa xuất hóa đơn
11	Tiền còn lại	Kiểu số		Tổng tiền hàng chưa xuất hóa đơn

4.13.4 Tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
1.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại - 30 ngày	X	
2.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X	
3.	Đã xuất hóa đơn đến ngày	Giới hạn trên của ngày giờ viết hóa đơn lấy dữ liệu báo cáo				

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
4.	Cửa hàng	Các Cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều cửa hàng từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trong Công ty		
5.	Khách	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm khách cần lấy dữ liệu	Toàn bộ khách		
6.	Loại chứng từ	Loại chứng từ cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều loại chứng từ từ danh sách có sẵn	Toàn bộ loại chứng từ có phát sinh dl		
7.	Lượng viết hóa đơn	Loại chứng từ đã viết hóa đơn	Check vào tùy chọn có sẵn	Các chứng từ chưa viết hết hóa đơn		
8.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML		

4.13.5 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1.	Mã CHXD	1	
2.	Mã khách	2	
3.	Hàng hóa	3	

4.14.2 Mô tả chi tiết

- Báo cáo được in theo khổ giấy A4
- Báo cáo được tổng hợp theo các chỉ tiêu: khách hàng
- Báo cáo kết xuất dạng: HTML, Excel, PDF

4.14.3 Các trường trong báo cáo

STT	Tên trường hệ thống	Định dạng Format	Độ dài Length	Quy tắc/hướng dẫn
1.	Mã khách hàng	Kiểu chữ		
2.	Tên khách hàng	Kiểu chữ		
3.	Tồn đầu Nợ	Kiểu số		Số tiền nợ đầu kỳ
4.	Tồn đầu Có	Kiểu số		Số tiền có đầu kỳ
5.	Phát sinh Nợ	Kiểu số		Số tiền phát sinh nợ trong kỳ
6.	Phát sinh Có	Kiểu số		Số tiền phát sinh có trong kỳ
7.	Tồn cuối Nợ	Kiểu số		Số tiền nợ cuối kỳ
8.	Tồn cuối Có	Kiểu số		Số tiền có cuối kỳ
9.	Số tiền Định mức công nợ	Kiểu số		Định mức công nợ của khách, được khai báo trong danh mục “Khách hàng – Công ty”
10.	Số tiền vượt định mức công nợ	Kiểu số		Số tiền vượt định mức = Số tiền Nợ - Số tiền vượt định mức.

4.14.4 Tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
11.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại - 30 ngày	X	
12.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X	
13.	Tài khoản	Tài khoản công nợ của khách hàng	Chọn 1 hoặc nhiều giá trị từ danh sách có sẵn	Tất cả		
14.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML		

4.14.5 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1.	Mã khách hàng	1	

4.15.2 Mô tả chi tiết

- Báo cáo được in theo khổ giấy A4
- Báo cáo được tổng hợp theo các chỉ tiêu: tổng sản lượng theo khách, theo kho
- Báo cáo kết xuất dạng: HTML, Excel, PDF

4.15.3 Các trường trong báo cáo

STT	Tên trường hệ thống	Định dạng Format	Độ dài Length	Quy tắc/hướng dẫn
1	Mã cửa hàng	Kiểu chữ	15	
2	Tên cửa hàng	Kiểu chữ	150	
3	Sản lượng đạt được	Kiểu số		Chi tiết theo từng nhóm hàng hóa thỏa mãn điều kiện lọc dữ liệu.
4	Sản lượng đạt được – Total	Kiểu số		Tổng sản lượng chi tiết
5	Sản lượng cùng kỳ năm trước	Kiểu số		Tổng sản lượng cùng kỳ năm trước theo điều kiện lọc dữ liệu.
6	% Sản lượng cùng kỳ	Kiểu số		Tính tỷ lệ % tổng sản lượng kỳ này so với tổng sản lượng kỳ trước.

4.15.4 Tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
24.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại - 30 ngày	X	
25.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X	
26.	Kho	Các Cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trong Công ty		
27.	Đối tượng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm khách cần lấy dữ liệu	Toàn bộ khách		
28.	Loại chứng từ	Loại chứng từ cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều loại chứng từ từ danh sách có sẵn	Toàn bộ loại chứng từ có phát sinh dl		
29.	Nhóm hàng hóa	Loại nhóm hàng hóa cần lấy dữ liệu bc	Chọn nhóm hàng hóa cấp 1 hoặc cấp 2	Toàn bộ nhóm hàng hóa có phát sinh dữ liệu		
30.	Mã hàng hóa	Mã hàng hóa cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm mã hàng hóa cần lấy dữ liệu	Toàn bộ mã hàng hóa có phát sinh dữ liệu		
31.	Đầu ra	Định dạng file kết	Chọn 1 định	HTML		

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
	báo cáo	xuất báo cáo	dạng từ danh sách có sẵn			

4.15.5 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
3.	Mã CHXD	1	

CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA CỬA HÀNG

5.1 Cấu hình hệ thống tự động hóa

Mỗi khi triển khai module tự động hóa trong chương trình Egas, đầu tiên ta cần thực hiện cấu hình cho từng cửa hàng tại Egas Server.

Khai báo tại Egas server theo các bước thứ tự như sau:

- Cấu hình chung cửa hàng xăng dầu
- Cấu hình bể
- Nhập Barem bể
- Áp tỷ trọng bể
- Cấu hình cột bơm
- Khai báo giá bán cột bơm

Tại cửa hàng: Cập nhật thông số xuống máy tính nhúng

- Cấu hình chung
- Cấu hình bể
- Barem
- Tỷ trọng 15
- Cấu hình cột bơm
- Giá bán

5.2 Cấu hình tự động hóa trên trung tâm(Egas Server)

5.2.1 Cấu hình chung cho cửa hàng xăng dầu

- Sử dụng khi: Cửa hàng bắt đầu áp dụng tự động hóa
- Người thực hiện: Quản trị cấp công ty
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Cấu hình CHXD**, sẽ xuất hiện màn hình khai báo sau:



Cấu hình chung CHXD	
TDH IP	10.59.254.25
TDH Port	90 (number)
TDH Password	
Số lượng máy POS	1 (number)
Pump Comport	5 (number)
Tank Comport	5 (number)
Alarm Comport	1 (number)
Permit-Pump-Connect	1 (number)
Permit-Tank-Connect	1 (number)
Permit-POS-Connect	1 (number)
Total với bơm	2
Total bể chứa	2

Đổi TDH Password	
New password:	
<input type="checkbox"/> See characters	
Đổi Password	Reset

Kết nối CSDL Logs TDH	
Provider	SQL0ledb
Server	AGAS
Database	StationService
User ID	sa
Password	****
Lưu	Test Connect Reset

Khai báo đầy đủ các thông tin sau:

- TDH IP : Địa chỉ IP máy tính nhúng
- TDH Port : Port kết nối Tcp/IP trên máy tính nhúng
- TDH Password : password để giao tiếp với máy tính nhúng
- Số lượng máy POS PGBank tại cửa hàng
- PumpComport : Cổng COM kết nối cột bơm trên máy tính nhúng
- TankComport : Cổng COM kết nối đo bể trên máy tính nhúng
- AlarmComport : Cổng COM xuất tín hiệu đèn báo trên máy tính nhúng
- Permit-PumpConnect : Trường này chỉ nhận một trong hai giá trị sau
 - = 1 : Kết nối với cột bơm Tatsuno
 - = 2 : Kết nối với Postec(dự phòng)
- Permit-TankConnect : Trường này nhận một trong hai giá trị
 - = 1 : Kết nối với que đo MTS
 - = 2 : Kết nối với thiết bị đo TLS Veeder root
- Permit-POSConnect : =1 Kết nối với POS PGBank
- Total vòi bơm : Không phải khai báo, hệ thống tự xác định khi khai báo cột bơm
- Total bể chứa : Không phải khai báo, hệ thống tự xác định khi khai báo bể chứa
- New Password : Chỉ dùng khi cần thay đổi pass kết nối xuống máy tính nhúng
- Provider : Để mặc định
- Server : Để mặc định
- Database : Database Server tại máy tính nhúng
- User ID : user dùng để kết nối SQL máy tính nhúng
- Password : Password của User ID

Sau khi khai báo đầy đủ các thông tin ta kích chọn **Lưu và Update TĐH**

5.2.2 Cấu hình bể chứa

- Sử dụng khi: Cửa hàng bắt đầu áp dụng tự động hóa, hay có sự thay đổi về bể chứa
- Người thực hiện: Quản trị cấp công ty.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Cấu hình CHXD**ta kích chọn **Bể chứa** sau đó kích chọn **Thêm**



Chọn cửa hàng xăng dầu

Quản trị hệ thống | Đơn công ty | Cấu hình CHXD | Đơn chung | Nhập tồn đầu

User: KIENHV - Đơn vị: 211010

Menu search [Search] | Tìm trong: 20/7/2012 (2012) [Back Date]

Bể chứa (Tank)

211010 - CHXD TDH

Thêm | Tìm: 211010 - CHXD TDH

Mã bể	Tên bể	Hàng hóa	CHXD	Điều chỉnh barem	Status	Max Height	Max Volume
1.1	Bể 92	Xăng RON 92	CHXD TDH	0.0	1	2,500.0	26,000.0
2.2	Bể 95	Xăng RON 95	CHXD TDH	1.0	1	2,000.0	18,000.0

Quản trị hệ thống | Đơn công ty | Cấu hình CHXD | Đơn chung | Nhập tồn đầu

User: KIENHV - Đơn vị: 211010

Menu search [Search] | Tìm trong: 20/7/2012 (2012) [Back Date]

Bể chứa (Tank) /Thêm mới

211010 - CHXD TDH

Lưu (Ctrl-S) | Back

Mã bể	Mã TĐH	MIN HEIGHT	Low Level
Tên bể		MIN VOLUME	Low-Low Level
Hàng hóa	<input type="checkbox"/> Use TBH	MAX HEIGHT	High Level
CHXD		MAX VOLUME	High-High Level
Trạng thái	Đang hoạt động	Điều chỉnh barem	Product Offset
		USTDAddress	Water Offset
			Temperature Offset

Sau khai báo các thông tin sau:

- Mã bể: Chính là số thứ tự bể tại cửa hàng (ví dụ : 1,2,3,4...), là số nguyên.
- Mã TĐH: Mã bể chứa, thường là Mã đơn vị - Mã cửa hàng – Số thứ tự bể.
Ví dụ 10501: Công ty kv1, cửa hàng 05, bể 01
- Tên bể: ký tự (ví dụ : Bể 92, Bể 95...)
- Hàng hóa: Kích vào mũi tên kéo xuống trên combo box và chọn loại hàng
- Kích chuột vào Check box **Use TĐH**
- CHXD: Để mặc định chính là cửa hàng đang khai báo
- Trạng thái bể: Đang hoạt động
- MIN HEIGHT: để bằng 0
- MIN VOLUME: để bằng 0
- MAX HEIGHT: Chiều cao lớn nhất của bể
- MAX VOLUME: Thể tích lớn nhất của bể
- Điều chỉnh Barem: để bằng 0
- USTD Address: Địa chỉ que đo gắn trên bể
- Low Level: Mức cảnh báo thấp
- Low Low Level: Mức cảnh báo hết hàng
- High Level: Mức cảnh báo cao
- High High Level: Mức tràn hàng
- Product Offset: Hiệu chỉnh mức hàng.
Công thức là: Chiều cao tính toán = Chiều cao từ que đo + Product Offset

- Water Offset : Hiệu chỉnh mức nước
 - Temperature Offsset : Hiệu chỉnh nhiệt độ
- Sau khi khai báo xong ấn **Ctrl+S** hoặc nút **Lưu** để lưu

5.2.3 Nhập Barem bể

- Sử dụng khi: Bắt đầu một cửa hàng mới áp dụng tự động hóa và khi có thay đổi thông tin Barem
- Người thực hiện: Quản trị cấp công ty
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Bể chứa**, rồi kích chọn vào mã bể.



Mã bể	Tên bể	Hàng hóa	CHXD	Hiệu chỉnh barem	Status	Max Height	Max Volume
1	Bể 92	Xăng RON 92	CHXD TDH	0.0	1	2,500.0	26,000.0
2	Bể 95	Xăng RON 95	CHXD TDH	1.0	1	2,000.0	18,000.0

Nhập Barem bể: Để cập nhật Barem bể ta kích chọn nút **Thêm** và nhập chiều cao, thể tích bể rồi kích chọn **Lưu**



Bể 92

Mã bể: 1 | Mã TĐH: 201

Tên bể: Bể 92

Hàng hóa: Xăng RON 92 | Use TĐH

CHXD: 211010 - CHXD TDH

Trạng thái: Đang hoạt động

MIN HEIGHT: 0 | Low Level: 100

MIN VOLUME: 0 | Low-Low Level: 50

MAX HEIGHT: 2 500 | High Level: 2 200

MAX VOLUME: 26 000 | High-High Level: 2 400

Điều chỉnh barem: 0 | Product Offset: 0

USTDAddress: 1 | Water Offset: 0

Temperature Offset: 0.25

Barem

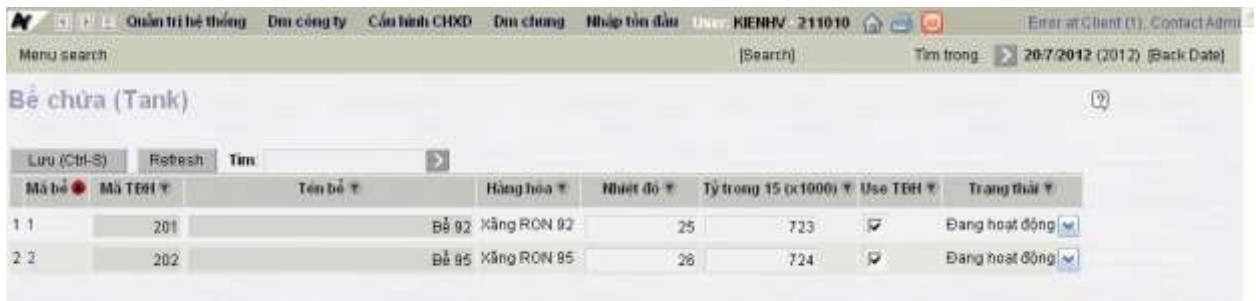
Barem bể

Bể 92

Bể	Chiều cao cm	Thể tích dm3	Hiệu chỉnh thể tích
1 Bể 92	1.0	15.0	0.0

5.2.4 Nhập tỷ trọng

- Sử dụng khi: Bắt đầu một cửa hàng mới và khi có thay đổi thông tin tỷ trọng 15 bể
- Người thực hiện: Quản trị cấp công ty
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Cập nhật nhiệt độ, tỷ trọng 15 bể chứa** và cập nhật tỷ trọng 15 rồi kích chọn nút **Lưu**.



Mã bể	Mã TĐH	Tên bể	Hàng hóa	Nhiệt độ	Tỷ trọng 15 (x1000)	Use TĐH	Trạng thái
1.1	201	Bể 92	K xăng RON 92	25	723	<input checked="" type="checkbox"/>	Đang hoạt động
2.2	202	Bể 95	K xăng RON 95	26	724	<input checked="" type="checkbox"/>	Đang hoạt động

5.2.5 Cấu hình cột bơm

- Sử dụng khi: Bắt đầu một cửa hàng mới áp dụng tự động hóa và khi có thay đổi thông tin cột bơm.
- Người thực hiện: Quản trị cấp công ty
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Vòi bơm** rồi chọn cửa hàng



Mã vòi bơm	Mã TĐH	Use TĐH	Nội bể	Tên vòi bơm	Trạng thái
1	101	Vòi 92	BỂ 92	CHXD TDH	1
2.2	102	vòi 92	BỂ 92	CHXD TDH	1

- Trường hợp cần sửa thông tin vòi bơm thì kích chọn vào mã vòi bơm
- Trường hợp thêm cột bơm mới thì kích chọn vào nút **Thêm** rồi cập nhật các thông tin sau:
 - Mã vòi bơm: số thứ tự cột bơm
 - Mã TĐH: mã ID vòi bơm
 - Kích chọn **use TĐH**
 - Nội bể: Chọn bể cột bơm nối đến
 - Trạng thái: Đang sử dụng
 - Số Sê ri: Nhập số Sê ri cột bơm
 - Số cột bơm: Số thứ tự cột bơm
 - Price factor: Hệ số đơn giá, cột bơm 4 số thì hệ số này bằng 10
 - Volume factor: Hệ số hiệu chỉnh số lít bán
 - Amount factor: Hệ số hiệu chỉnh lượng tiền bán
 - Total Volume Factor: Hệ số hiệu chỉnh số tổng điện tử lít cột bơm
 - Total Amount Factor: Hệ số hiệu chỉnh số tổng điện tử tiền cột bơm
 - Pump Address: Địa chỉ cột bơm (1,2,3,4...)
 - Sau đó kích chọn **Lưu**



CHƯƠNG 6: CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

6.1 Khi viết “hóa đơn” mà không gõ được Tiếng Việt?.



Bạn hãy khởi động chương trình Vietkey hoặc Unikey (Kích đúp vào biểu tượng ở nền màn hình.





Hộp thoại hiện lên và kích chọn: nút **Đóng**



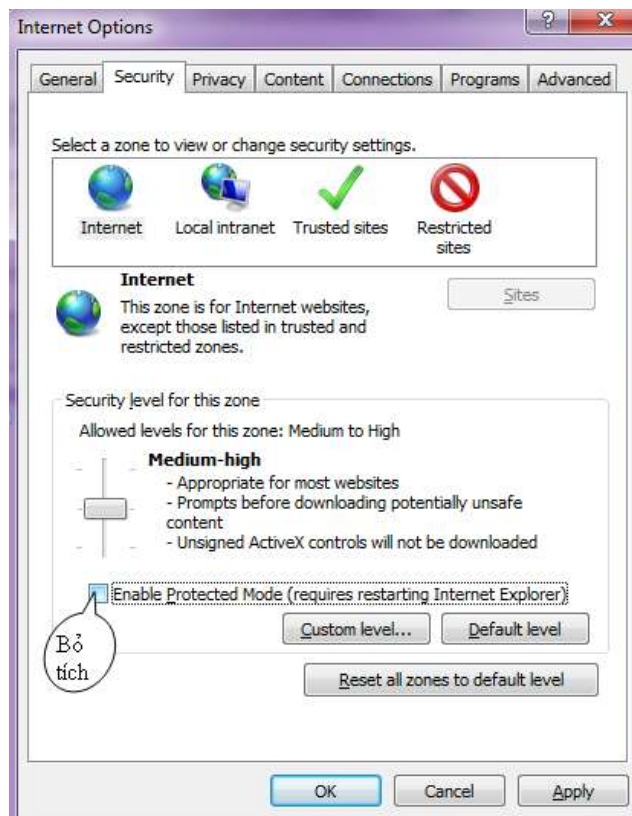
Sao cho có biểu tượng  ở góc dưới bên phải màn hình

Nếu biểu tượng là chữ  thì ta kích chuột vào chữ E thì biểu tượng sẽ thành chữ .

Nếu đã có biểu tượng chữ  mà ta vẫn không gõ được thì ta kích chuột phải vào biểu tượng chữ  và kích chọn Unicode.

Trường hợp đã bật Unikey gõ Tiếng việt () mà vẫn không gõ được Tiếng việt khi dùng IE với môi trường Win 7.

Cách khắc phục như sau: Từ menu **Tool** của trình duyệt IE ta kích chọn **Internet Options** rồi chọn tab **Security** và bỏ tích chọn ở **Enable Protected Mode** rồi kích chọn **OK**.



6.2 Khi viết hóa đơn bằng tay thì phải theo nguyên tắc như thế nào?

Ưu tiên làm tròn tiền hàng trước, làm tròn đến đơn vị đồng:

Cách tính tiền hàng:

Tiền hàng = (Tổng tiền thanh toán – tiền phí xăng dầu)/1.1

(Đây là áp dụng mức thuế 10%)

Ví dụ: bán 101 lít xăng 92 với giá 16.990 đồng thì:

+ Tổng tiền thanh toán là: 1 715 990 đồng.

+ Tiền phí xăng dầu: 101 000 đồng.

+ Tiền hàng: $(1\ 715\ 990 - 101\ 000)/1.1 = 1\ 468\ 173$ đồng.

(được làm tròn từ: 1 468 172.727272)

+ Sau đó mới tính tiền thuế.

6.3 Khi máy tính tại cửa hàng hỏng số liệu tại cửa hàng có bị mất hết không?

Không mất. Dữ liệu của cửa hàng sẽ được lấy lại từ máy chủ trung tâm.

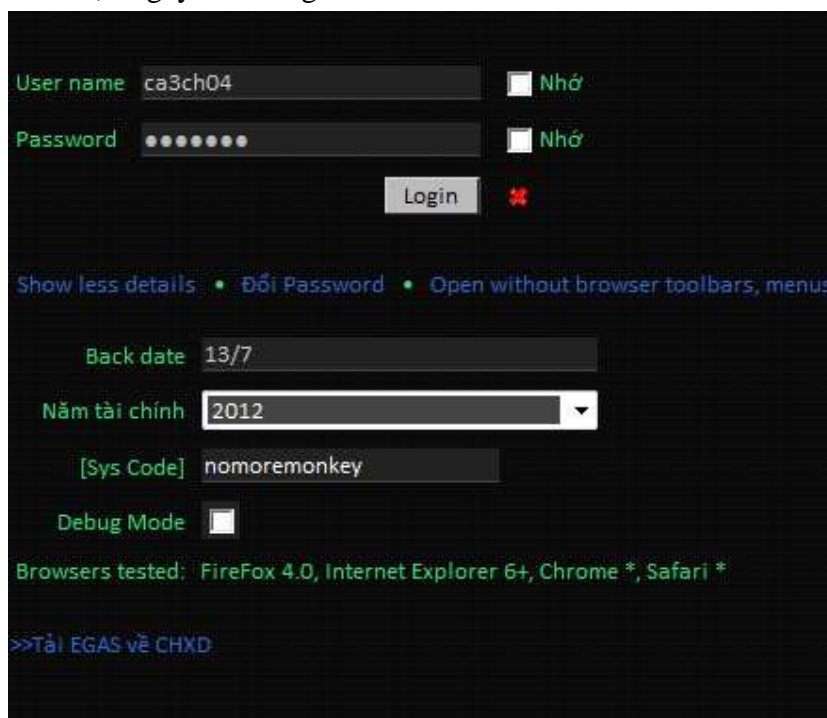
6.4 Cập nhật chứng từ của thời gian trước đó?

Khi thay đổi giá, giá đã được cập nhật tại văn phòng công ty, tại cửa hàng chưa cập nhật hết hóa đơn chứng từ, để cập nhật các chứng từ đã phát sinh theo giá cũ ta làm thế nào?

Khi thay đổi giá, giá được cập nhật tại văn phòng và truyền xuống các cửa hàng có hiệu lực theo thời gian hiệu lực cập nhật giá. Tại cửa hàng, chương trình sẽ căn cứ vào thời gian của hệ thống máy tính để áp giá mới theo thời gian hiệu lực. Một số chứng từ đã phát sinh nhưng do nhân viên ca bán hàng chưa kịp cập nhật nếu qua thời gian hiệu lực giá mới sẽ hiển thị trên chứng từ.

Để làm việc với ca bán hàng trước đó nhập user, password, kích chọn “Show less detail”

Trong back date chọn ngày bán hàng của ca đó.



Login vào chương trình. Khi nhập liệu cần đánh thời gian trước thời gian thay đổi giá, giá bán sẽ nhận theo giá cũ.

6.5 Khi thay đổi cửa hàng trưởng

Khi có quyết định thay đổi cửa hàng trưởng tại cửa hàng:

- + Tại cửa hàng: Đối với CH thì cần đưa số dư quỹ của CHT cũ về 0.
- + Đối với VP cần gán CBNV mới đó là CHT và điều chuyển cho cửa hàng. Còn đối với CHT cũ thì thay đổi ô đến ngày là ngày thay đổi CHT.

6.6 Khi bỏ bớt 01 ca trưởng tại cửa hàng.

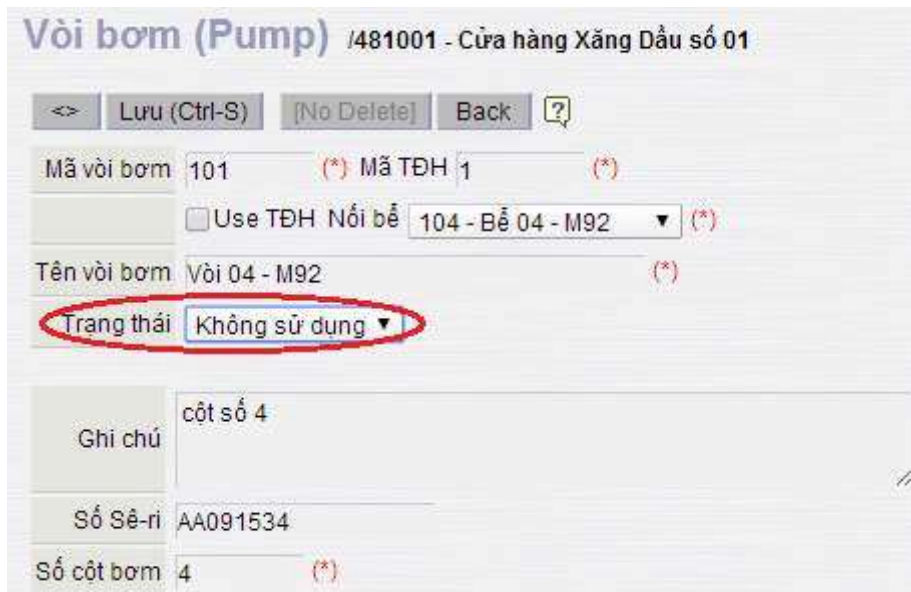
Khi có quyết định thay đổi ca trưởng tại cửa hàng:

- + Tại cửa hàng: Đối với CH thì cần đưa số dư quỹ của CT đó về 0.
- + Đối với VP: Sau khi số quỹ cửa ca trưởng đó tại cửa hàng bằng 0 thì mới gỡ bỏ chức năng ca trưởng của CBNV đó.

6.7 Khi bỏ bớt cột bơm của cửa hàng.

Tại Văn phòng:

Chuyển trạng thái cột bơm muốn bỏ bớt về trạng thái Không sử dụng.



Tại Cửa hàng:

Khi nhận hàng vào ca (nhận XDS), chọn nhận từ ca trước (1), trong danh sách cột bơm đang có, chọn cột bơm cần bỏ và tích vào dấu (X) để xóa (2) / Lưu lại.

Nhận hàng vào ca /Ca 1 (14021301) Trần Văn Dũng Số chứng từ: WS1.195

Ngày giờ: 13/2/2014 6:00

Số đo vòi bơm nhận | Hàng hóa tổng hợp | Nhận hóa đơn, ấn chỉ

Nhận hàng từ: 14021201 - Trần Văn Dũng | Ghi chú:

	Vòi bơm	Số nhận
	1	
1	101 - Vòi 04 - M92	6 444 379.000X
2	102 - Vòi 05 - M92	6 588 933.000X
3	103 - Vòi 06 - M92	3 987 483.000X
4	104 - Vòi 03 - M95	26 575.000X
5	105 - Vòi 01 - M92	3 522 827.000X
6	106 - Vòi 02 - M92	3 373 576.000X
7	107 - Vòi 07 - M95	3 070 017.000X
8	108 - Vòi 08 - Do0.05	3 834 537.000X
9		

6.8 Khi thêm mới hoặc chuyển đổi cột bơm của cửa hàng.

Tại Văn phòng:

Thực hiện thêm mới cột bơm trên Hệ thống Trung tâm, cần nhập đầy đủ thông tin cột bơm vào các ô có dấu (*), tại ô trạng thái, chọn: Đang sử dụng/ Lưu lại.

Vòi bơm (Pump) /Thêm mới /481001 - Cửa hàng Xăng Dầu số

Lưu (Ctrl-S) | Back | ?

Mã vòi bơm: 108 (*) | Mã TĐH: 8 (*)

Use TĐH Nội bể | 105 - Bể 05 - Do0.05 (*)

Tên vòi bơm: Vòi 08- DO 0.05 (*)

Trạng thái: Đang sử dụng

Ghi chú: cột số 8

Số Sê-ri: AA11111

Số cột bơm: 8 (*)

Trường hợp chuyển đổi cột bơm đơn vị không được xóa thông tin cũ mà phải chuyển trạng thái **Không sử dụng**. Sau đó thực hiện tạo thêm mới cột bơm như bình thường.

Tại Cửa hàng:

Khi thực hiện nhận thêm cột bơm, cần thực hiện nhận hàng vào ca (XDS) hai lần:
+ Lần 1: nhận từ Ca trước- nhận các cột bơm đang có.

Nhận hàng vào ca /Ca 1 (14021201) Trần

Số chứng từ: WS1.194

Ngày giờ: 12/2/2014 6:00

[Số đo vòi bơm nhận](#)
[Hàng hóa tổng hợp](#)
[Nhận hóa đơn, ấn chỉ](#)

Nhận hàng từ: 14021101 - Trần Văn Dũng Ghi chú:

	Vòi bơm	Số nhận
1	101 - Vòi 04 - M92	6 440 351.000 X
2	102 - Vòi 05 - M92	6 585 933.000 X
3	103 - Vòi 06 - M92	3 986 660.000 X
4	104 - Vòi 03 - M95	26 575.000 X
5	105 - Vòi 01 - M92	3 518 012.000 X
6	106 - Vòi 02 - M92	3 369 355.000 X
7	107 - Vòi 07 - M95	3 065 370.000 X

+ Lần 2: nhận từ Cửa hàng - thêm cột bơm mới từ danh sách có sẵn.

[Số đo vòi bơm nhận](#)
[Hàng hóa tổng hợp](#)
[Nhận hóa đơn, ấn chỉ](#)

Nhận hàng từ: Cửa hàng Ghi chú (header):

	vòi bơm	Số nhận
1		X
2	108 - Vòi 08 - Do0.05	X
3		X
4		X